

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Kết luận của Bộ Chính trị về Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020 tại Thông báo số 170-TB/TW ngày 02 tháng 8 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phân công thực hiện Chiến lược:

1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch văn hoá 5 năm và hàng năm phù hợp với Chiến lược phát triển văn hoá và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chiến lược này vào năm 2015 và tổng kết vào đầu năm 2021.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo nhân lực đối với các trường văn hoá, nghệ thuật; cơ chế, chính sách đặc thù đào tạo tài năng nghệ thuật; đào tạo giáo viên dạy nhạc, hoạ các trường phổ thông; tổ chức các hình thức thích hợp để học sinh, sinh viên nâng cao kiến thức về lịch sử, văn hoá, nghệ thuật, di sản văn hoá dân tộc, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử - văn hoá.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo các ngành và các địa phương đưa kế hoạch phát triển văn hoá vào kế hoạch định kỳ của ngành, địa phương; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho phát triển văn hoá.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác định tỷ lệ ngân sách hàng năm chi cho văn hoá, đảm bảo việc thực hiện Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020; hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính và cơ chế quản lý tài chính trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật để sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính đầu tư cho văn hoá; xây dựng các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế - xã hội đầu tư cho văn hoá.

5. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện cải cách hành chính trong công tác quản lý văn hoá; xác định biên chế, xây dựng các chế độ, chính sách đối với cán bộ ngành văn hoá, trí thức, văn nghệ sĩ, đối với các tập thể, cá nhân tham gia xã hội hoá các hoạt động văn hoá.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển và quản lý tốt xuất bản phẩm về văn hoá, văn học, nghệ thuật; văn hoá mạng; quản lý phim ảnh, chương trình ca nhạc nước ngoài đưa lên sóng truyền hình.

7. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng và nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020 trong phạm vi thẩm quyền; phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các Bộ, cơ quan khác triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hoá trên phạm vi toàn quốc.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm phát triển văn hoá trên địa bàn theo thẩm quyền; xây dựng và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch văn hoá 5 năm và hàng năm phù hợp với Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong cùng thời kỳ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.)

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). xH **240**



Nguyễn Thiện Nhân

CHIẾN LƯỢC

Phát triển văn hoá đến năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 581/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)*

MỞ ĐẦU

Những năm vừa qua, Đảng ta đã có nhiều văn kiện định hướng cho việc xây dựng và phát triển văn hoá, quan trọng nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về “*Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” [Sau đây gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII)]; Kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) những năm sắp tới và Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng. Gần đây, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị về việc triển khai Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” trong Đảng, trong xã hội; Nghị quyết về “*Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*” và “*Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*”. Những chủ trương, đường lối của Đảng có tầm quan trọng đặc biệt, vừa giải quyết những vấn đề cấp bách trước mắt, vừa có tính định hướng chiến lược lâu dài về xây dựng và phát triển văn hoá của nước ta.

Việc xây dựng “*Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020*” là nhằm cụ thể hoá, thể chế hoá các quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển văn hoá, xác lập những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu; là cơ sở hoạch định quy hoạch, kế hoạch để từng bước thực hiện việc xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Văn hoá là một phạm trù rất rộng. Xuất phát từ quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá và căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hoá của nước ta hiện nay, Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) khi đề cập đến phạm vi của văn hoá đã cụ thể thành 8 lĩnh vực lớn, đó là: Tư tưởng, đạo đức, lối sống; di sản văn hoá; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; văn học, nghệ thuật; thông tin đại chúng; giao lưu văn hoá với thế giới; thể chế và thiết chế văn hoá.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành có liên quan, lĩnh vực phát triển giáo dục, khoa học và công nghệ, thông tin, thể dục thể thao, du lịch và xây dựng gia đình Việt Nam được xây dựng thành các chiến lược riêng. Trong Chiến lược phát triển văn hoá, những lĩnh vực này được trình bày như là những thành tố quan trọng, có mối liên kết chặt chẽ với văn hoá, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển, tạo sức mạnh tổng hợp để văn hoá phát huy giữ vai trò là nền tảng tinh thần, là động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Vì vậy, phạm vi của Chiến lược phát triển văn hoá bao gồm những lĩnh vực chủ yếu sau đây:

- Tư tưởng, đạo đức, lối sống, đời sống văn hoá;
- Di sản văn hoá;
- Văn học, nghệ thuật;
- Giao lưu văn hoá với thế giới;
- Thể chế và thiết chế văn hoá.

1. Thực trạng văn hoá nước ta hiện nay

a) Những thành tựu

- Tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hoá là những lĩnh vực then chốt đã có những chuyển biến quan trọng. Nhiều giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc được đề cao và phát huy.

Phát triển Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã đề ra Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ mới, tạo được sự nhất trí cao trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong toàn xã hội và đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước qua 20 năm đổi mới. Tư tưởng tích cực là xu hướng chủ đạo, tạo nên sức mạnh tinh thần của dân tộc ta trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tính chủ động, sáng tạo, tính tích cực xã hội của nhân dân bước đầu được phát huy; dân chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội được mở rộng. Sự tham gia tích cực, tự giác của nhân dân vào các hoạt động văn hoá đã tạo được chuyển biến bước đầu. Nhiều nét mới trong giá trị văn hoá và chuẩn mực đạo đức từng bước được hình thành. Thể hệ trẻ tiếp thu những kiến thức mới và có ý chí vươn lên lập thân, lập nghiệp, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Những việc làm thiết thực hướng về cội nguồn, đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo giúp đỡ người hoạn nạn, xoá đói giảm nghèo, khuyến học, khuyến tài, phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Thanh niên lập nghiệp”... trở thành phong trào của quần chúng.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” là cuộc vận động quần chúng tham gia xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh đang được mở rộng và đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác xây dựng làng, bản, buôn văn hoá đã chú ý nâng cao chất lượng. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, đề cao giá trị đạo đức, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

Đời sống văn hoá cơ sở đã có bước phát triển. ở miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, đời sống văn hoá tuy còn thấp so với đô thị và đồng bằng, nhưng đã có những cải thiện rõ rệt.

- Nhận thức về giá trị di sản văn hoá và truyền thống văn hoá ngày càng được nâng cao, tạo được sự đồng thuận và nguồn lực xã hội trong việc bảo vệ và phát huy di sản văn hoá, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc

Di sản văn hoá vật thể và phi vật thể là nền tảng để hun đúc nên bản sắc văn hoá và hệ giá trị của văn hoá dân tộc, là một nguồn lực cho phát triển. Đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức của lãnh đạo các cấp, của nhân dân đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá của dân tộc. Hàng ngàn di tích được chống xuống cấp, tu bổ, tôn tạo. Hệ thống bảo tàng nước ta, nơi lưu giữ và giới thiệu một khối lượng lớn di sản lịch sử - văn hoá quý giá, bước đầu có những đổi mới, thu hút ngày một nhiều khách tham quan, du lịch, góp phần giáo dục truyền thống dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội. Công tác giữ gìn, bảo tồn và phát huy tinh hoa văn hoá dân tộc, đặc biệt là văn hoá của các dân tộc thiểu số, có bước phát triển mới về quy mô cũng như chiều sâu. Nhiều dự án lớn về sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hoá được thực hiện.

- Lĩnh vực văn học, nghệ thuật có bước phát triển mới, có những biến đổi sâu sắc, đạt được nhiều thành tựu, đóng góp tích cực vào quá trình dân chủ hoá xã hội, làm phong phú, đa dạng đời sống văn hoá

Sáng tác văn học, nghệ thuật tiếp tục truyền thống tốt đẹp của văn học, nghệ thuật trong thời kỳ chiến tranh cách mạng; gắn bó, nỗ lực phản ánh chân thật cuộc sống, làm phong phú và sâu sắc thêm tính nhân văn của văn học, nghệ thuật nước nhà; mạnh dạn phê phán cái xấu, các biểu hiện biến chất, thoái hoá về nhân cách, đạo đức, lối sống, góp phần cảnh tỉnh, ngăn chặn xu hướng tiêu cực trong đời sống xã hội. Có nhiều tìm tòi về nội dung phản ánh, thể nghiệm nhiều phương thức, hình thức diễn đạt mới làm phong phú các thể loại và các sản phẩm nghệ thuật. Nhiều bộ môn nghệ thuật truyền thống, trong cơ chế thị trường vẫn được giữ gìn và phát huy. Văn hoá truyền thống được phục hưng và phát huy giá trị. Nhiều tư liệu quý từ kho tàng văn hoá dân gian và văn hoá bác học Việt Nam được sưu tầm, tư liệu hoá và công bố. Bên cạnh những nỗ lực phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống, nhiều loại hình nghệ thuật hiện đại cũng có bước tiến mới; một số tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh, âm nhạc, điện ảnh đã nhận được giải thưởng cao trong nước và quốc tế.

Diện mạo kiến trúc các đô thị và nông thôn đang trong quá trình thay đổi; chất lượng và thẩm mỹ của nhiều công trình đã được nâng cao hơn hẳn so với trước đây. Bước đầu nâng cao được nhận thức về bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan theo quy định của pháp luật, hình thành tổ chức bảo hộ quyền tác giả, bảo vệ quyền lợi của người sáng tạo.

Văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số có bước tiến đáng kể, đã có những đóng góp quan trọng vào hầu hết các lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

Phong trào văn nghệ quần chúng ngày càng phát triển rộng rãi, phong phú, đa dạng và có chất lượng. Nhiều câu lạc bộ văn học, nghệ thuật ra đời, góp phần cổ vũ, động viên quần chúng sáng tạo, khai thác, truyền bá các giá trị nghệ thuật cổ truyền và thường thức văn học, nghệ thuật, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Hoạt động lý luận, phê bình đã đạt được những kết quả tích cực, bước đầu đã có những đổi mới về quan niệm, về phương pháp nghiên cứu lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật; tính chủ thể của văn nghệ sĩ được coi trọng. Nhiều tác phẩm lý luận, trường phái nghiên cứu văn học, nghệ thuật nước ngoài được giới thiệu.

Đặc điểm nổi bật trong những năm vừa qua là sự phát triển mạnh mẽ, nhanh nhạy, cập nhật của các phương thức sử dụng và truyền bá các sản phẩm văn học, nghệ thuật đến công chúng thông qua truyền hình, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật với nhiều phương thức khác nhau, xuất bản và phát hành văn hoá phẩm... hình thành một thị trường văn hoá và dịch vụ các sản phẩm văn học, nghệ thuật ở trong nước; đưa các sản phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng ra nước ngoài, góp phần khẳng định nước ta là địa chỉ giao lưu văn hoá quốc tế trong thời kỳ mới.

Các hội văn học nghệ thuật từ Trung ương đến địa phương tiếp tục giữ vững định hướng chính trị, cố gắng tập hợp đội ngũ, đẩy mạnh hoạt động sáng tạo. Nhiều văn nghệ sĩ cao tuổi nhưng vẫn tâm huyết tiếp tục sự nghiệp sáng tạo, cùng với lớp văn nghệ sĩ trẻ có nhiều bút phá để tìm tòi cái mới, năng động, tự chủ, đem đến cho đời sống văn học, nghệ thuật một triển vọng phát triển mới trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

- Giao lưu văn hoá với nước ngoài từng bước được mở rộng cùng với quá trình đa phương hoá, đa dạng hoá các mối quan hệ quốc tế của Nhà nước ta

Trong những năm qua, chúng ta có nhiều cơ hội tiếp xúc rộng rãi hơn với văn hoá thế giới và chọn lọc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, đồng thời giới thiệu với nhân dân các nước những giá trị tốt đẹp, độc đáo của văn hoá Việt Nam. Nhiều hoạt động hợp tác, giao lưu văn hoá quốc tế trên quy mô lớn đã được tổ chức ở Việt Nam và nước ngoài gây được tiếng vang và tạo được ấn tượng tốt đẹp trong lòng bè bạn về truyền thống văn hoá, nghệ

Trước những biến động chính trị phức tạp trên thế giới, nhận thức tư tưởng có biểu hiện lúng túng, có phần lạc hậu so với sự phát triển của thực tiễn.

Sự xuống cấp về đạo đức, lối sống của một bộ phận xã hội ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống tinh thần, môi trường văn hoá lành mạnh. Hiện tượng cần quấy, coi thường luật pháp, làm mất an toàn xã hội; bạo hành trong gia đình, trên sân cỏ; cách ứng xử thiếu văn hoá nơi công cộng; sử dụng ngôn từ thiếu chuẩn mực trong giao tiếp làm phương hại đến sự trong sáng của tiếng Việt; căn bệnh “vô cảm” đối với nỗi đau của con người; nạn tham nhũng, hối lộ, sách nhiễu dân, mất đoàn kết của một bộ phận cán bộ, đảng viên... đang làm nhụt chí dư luận xã hội.

Bên cạnh các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng khá sôi động và phức tạp; nạn mê tín dị đoan, lợi dụng tín ngưỡng, tâm linh, ngoại cảm để trục lợi, các hủ tục cũ, mới tràn lan, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội... có chiều hướng gia tăng.

Nhiều cơ sở in, quảng cáo, quán bar, nhà hàng karaoke, vũ trường mở tràn lan, chạy theo lợi nhuận đơn thuần, hoạt động biến tướng, trá hình, có nhiều biểu hiện tiêu cực. Một số sản phẩm văn hoá, văn học, nghệ thuật chất lượng kém được phát hành, truyền bá; không ít sản phẩm không phù hợp với truyền thống đạo đức, văn hoá của dân tộc, thậm chí độc hại, phản động của nước ngoài xâm nhập vào nước ta, làm xói mòn đạo đức, lối sống, ảnh hưởng xấu đến truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục dân tộc.

Việc phục hồi và phát huy văn hoá truyền thống, nhất là việc tổ chức lễ hội, còn mang tính tự phát, mang tính phong trào, thiếu chọn lọc; chưa khai thác, phát huy được đầy đủ nét độc đáo, bản sắc riêng và giá trị tốt đẹp của văn hoá truyền thống; đồng thời cũng chưa chú ý phát huy tính chủ động của quần chúng, vai trò chủ thể văn hoá của cộng đồng chưa thật sự được coi trọng, ảnh hưởng tới chất lượng việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc.

Bệnh hình thức, chạy theo thành tích còn khá phổ biến trong các hoạt động và báo cáo kết quả xây dựng đời sống văn hoá. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá, làng, bản, khu phố văn hoá chưa được nhận thức sâu sắc và đồng đều ở các địa phương, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng xã hội tham gia; chất lượng phong trào chưa được chú trọng duy trì; việc tổ chức đăng ký, bình xét khen thưởng chưa thường xuyên và kịp thời.

Ở nhiều vùng nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng, kháng chiến trước đây, vùng biên giới, hải đảo, hoạt động văn hoá còn nghèo nàn, sự chênh lệch về hưởng thụ văn hoá so với thành thị còn lớn.

thuật Việt Nam. Bước đầu đã có sự kết hợp các hoạt động văn hoá, nghệ thuật của nước ta ở nước ngoài để quảng bá du lịch Việt Nam và xúc tiến thương mại, hợp tác đầu tư.

Lực lượng hoạt động văn hoá, nghệ thuật trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đã có những công trình nghiên cứu, những tác phẩm văn học, nghệ thuật tốt hướng về Tổ quốc. Nhiều nghệ sĩ Việt kiều về nước biểu diễn, làm phim và hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau của văn hoá, góp phần mình vào đời sống văn hoá, nghệ thuật của đất nước.

- Việc xây dựng thể chế và thiết chế văn hoá đã chú ý đến những yêu cầu của thời kỳ mới, tuy chưa hoàn chỉnh nhưng về căn bản bảo đảm được sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, phát huy tiềm năng sáng tạo của trí thức, văn nghệ sĩ và của nhân dân tham gia xây dựng, phát triển sự nghiệp văn hoá

Từ khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, chuyển nền kinh tế sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản luật nhằm điều chỉnh và tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động văn hoá phù hợp với tình hình mới; nhiều cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển sự nghiệp văn hoá.

Các thiết chế văn hoá từ Trung ương đến địa phương, sau một thời gian lúng túng trong hoạt động khi mới chuyển đổi cơ chế, nay cách tổ chức và hoạt động bước đầu đã có sự đổi mới, cơ sở vật chất được tăng cường; một số công trình văn hoá quy mô lớn, hình thức kiến trúc đẹp được xây dựng.

Công tác đào tạo đội ngũ những người hoạt động văn hoá, nghệ thuật được chú trọng, có bước phát triển về quy mô, mạng lưới, loại hình, số lượng và trình độ, bao quát được hầu hết các ngành nghề cần thiết cho hoạt động văn hoá, sáng tạo, biểu diễn, lý luận và phê bình văn nghệ, hình thành hệ thống các trường văn hoá nghệ thuật từ Trung ương đến địa phương; việc đào tạo sau đại học để tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, trong những năm gần đây được triển khai, bước đầu có kết quả khả quan.

b) Những yếu kém và nguyên nhân chủ yếu

- Những yếu kém

+ Những thành tựu và tiến bộ đạt được trong lĩnh vực văn hoá còn chưa tương xứng và chưa vững chắc, chưa đủ mạnh để tác động có hiệu quả đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống. Chất lượng xây dựng đời sống văn hoá còn nhiều mặt hạn chế.

Nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá chưa tạo được sự chuyển biến rõ rệt.

+ Di sản văn hoá đang đứng trước nhiều thách thức, chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển.

Việc bảo tồn di sản văn hoá chưa được triển khai theo một quy hoạch, kế hoạch dài hạn nên thường bị động. Chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa quy hoạch bảo tồn di tích với quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của các ngành khác trên cùng địa bàn, nên chưa tạo được cơ sở vật chất, môi trường văn hoá và sinh thái đồng bộ, có chất lượng ở di tích. Việc xử lý hài hoà giữa bảo tồn và phát triển còn lúng túng. Hiện tượng lấn chiếm đất đai di tích, thương mại hoá hoạt động và tổ chức lễ hội ở di tích, đào bới, mua bán trái phép cổ vật... diễn ra ngày càng phổ biến, nhưng chưa có biện pháp giải quyết triệt để. Đội ngũ những người làm công tác bảo tồn trong cả nước còn thiếu về số lượng, tính chuyên nghiệp chưa cao, lúng túng trong việc xử lý những vấn đề phức tạp do thực tiễn đặt ra, làm ảnh hưởng đến chất lượng bảo tồn và tôn tạo di tích, thậm chí làm sai lệch, biến dạng tính nguyên gốc của di tích.

Các bảo tàng ở nước ta, nhìn chung còn khá lạc hậu trong công tác trưng bày, trang thiết bị kỹ thuật bảo quản tài liệu, hiện vật, trong phương pháp quản lý và vận hành của bảo tàng hiện đại, làm cho bảo tàng chưa phải là điểm đến hấp dẫn đối với công chúng.

+ Hoạt động văn học, nghệ thuật còn những mặt bất cập.

Trong sáng tác, biểu diễn, truyền bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật còn không ít tác phẩm và hoạt động chưa thể hiện được tính chất tiên tiến và bản sắc dân tộc. Số lượng tác phẩm văn học, nghệ thuật xuất hiện ngày một nhiều, song còn ít tác phẩm đạt đỉnh cao, tương xứng với sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc và thành tựu của công cuộc đổi mới. Trong một số tác phẩm, lý tưởng xã hội, thẩm mỹ không rõ nét. Một số tác phẩm có nội dung tư tưởng lệch lạc, thiên về khai thác những mặt tiêu cực, thậm chí phủ nhận quá khứ hào hùng của dân tộc, xuyên tạc sự thật lịch sử. Không ít tác phẩm còn thể hiện sự dễ dãi, chiều theo thị hiếu tầm thường của một bộ phận công chúng. Một bộ phận văn nghệ sĩ tỏ ra lúng túng trong tiếp cận và nhận thức về những biến đổi và những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống hiện đại, lệch lạc trong khuynh hướng sáng tác và biểu diễn; một số tác phẩm và sản phẩm có biểu hiện bất chước, mô phỏng, chạy theo hình thức và các thủ pháp mới, đánh mất bản sắc văn hoá dân tộc. Giáo dục, định hướng thẩm mỹ cho giới trẻ chưa được quan tâm đúng mức; chưa chủ động hướng dẫn dư luận xã hội. Tình trạng nghiệp dư hoá các hoạt động văn học, nghệ thuật chuyên nghiệp có chiều hướng tăng lên. Sáng tác kiến trúc trong thời gian dài không rõ định hướng, lúng túng trong việc thể hiện bản sắc truyền thống trong công trình kiến trúc hiện đại Việt Nam, tạo nên tình trạng lai tạp, lộn xộn trong bộ mặt kiến trúc đô thị hiện nay.

Hoạt động lý luận văn học, nghệ thuật những năm gần đây có phần chững lại, chưa đáp ứng được nhiều vấn đề của đời sống, còn xa rời thực tiễn sáng tác. Lý luận văn nghệ và mỹ học mác - xít chưa được nghiên cứu và phát huy tương xứng với vai trò và giá trị của nó. Hoạt động phê bình văn học, nghệ thuật có biểu hiện tụt hậu so với yêu cầu, thực hiện chưa tốt chức năng hướng dẫn, điều chỉnh và đồng hành với sáng tác. Chất lượng khoa học và tính chuyên nghiệp của phê bình bị xem nhẹ; xuất hiện lối phê bình cảm tính, thiếu một hệ thống tiêu chí tin cậy để đánh giá tác giả và tác phẩm. Đội ngũ lý luận, phê bình vừa thiếu, vừa bị hụt hẫng thể hệ kế cận, phân bố không đều ở các ngành nghệ thuật. Thiếu định hướng và tiêu chí cụ thể cho việc chọn lọc, kế thừa và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, cũng như chọn lọc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

Đội ngũ cán bộ quản lý văn học, nghệ thuật chưa theo kịp yêu cầu của hoạt động văn học, nghệ thuật ngày càng mới mẻ, phức tạp; hiệu quả lãnh đạo, quản lý còn thấp, có sự hẫng hụt đội ngũ này ở cả tầm vĩ mô và ở các đơn vị cơ sở.

Một số hội văn học, nghệ thuật chậm đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, lúng túng trong việc tập hợp và phát huy tiềm năng của đội ngũ. Đáng chú ý là thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chỉ đạo, quản lý văn học, nghệ thuật của Đảng, Nhà nước với các hội văn học, nghệ thuật trong việc thực hiện đường lối, chính sách phát triển văn học, nghệ thuật của Đảng và Nhà nước.

+ Giao lưu văn hoá còn thiếu chủ động; chưa tạo được nhiều nguồn lực để mở rộng hợp tác, giao lưu.

Do quản lý thiếu chặt chẽ, phối hợp chưa đồng bộ và thường xuyên nên số sản phẩm độc hại xâm nhập vào nước ta khá lớn. Chưa chủ động giới thiệu được nhiều tinh hoa văn hoá Việt Nam ra nước ngoài. Việc tuyên truyền, giới thiệu nền văn hoá Việt Nam và những thành tựu trong công cuộc đổi mới của đất nước trên lĩnh vực kinh tế - xã hội ra nước ngoài chưa tương ứng với nhu cầu phát triển. Trong khi đó, việc nhập khẩu và đưa lên sóng truyền hình quá nhiều, thiếu chọn lọc phim ảnh, chương trình ca nhạc nước ngoài làm ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của lớp trẻ.

Việc quản lý, giới thiệu văn hoá nước ngoài tại Việt Nam thiếu sự nhất quán giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành, giữa Trung ương và địa phương; thiếu các văn bản quy định mang tính pháp lý cao để quản lý, điều chỉnh các hoạt động giới thiệu văn hoá nước ngoài tại Việt Nam. Việc quản lý các nghệ sĩ ra nước ngoài biểu diễn và về nước biểu diễn, sáng tác thiếu chặt chẽ, phân cấp trách nhiệm không rõ ràng dẫn đến sơ hở trong một số hoạt động, gây dư luận bất bình.

+ Quan tâm chưa đúng mức, chậm đổi mới công tác xây dựng thể chế văn hoá.

Các văn bản pháp luật về văn hoá còn thiếu đồng bộ; việc thể chế hoá các nghị quyết, quan điểm của Đảng còn chậm, tổ chức thực hiện còn yếu nên nhiều quy phạm pháp luật về văn hoá chưa thực sự đi vào cuộc sống. Một số lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật chưa có luật để quản lý. Nhiều chính sách đối với văn nghệ sĩ đã lạc hậu nhưng chậm được sửa đổi.

Đội ngũ cán bộ quản lý văn hoá, nhất là ở các địa phương và cơ sở luôn biến động. Tình trạng buông lỏng quản lý, thiếu cơ chế phối hợp trong quản lý hoạt động kinh doanh sản phẩm văn hoá, nhất là băng đĩa lậu, internet, karaoke, tổ chức biểu diễn, triển lãm... còn để kéo dài. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý văn hoá chưa đáp ứng yêu cầu, còn hẫng hụt cán bộ văn hoá ở các vị trí quan trọng.

Mạng lưới đào tạo phát triển nhanh, nhưng chất lượng chưa đồng đều. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo cơ bản ở nước ngoài trước đây đã lớn tuổi và nghỉ hưu nhiều, giáo viên có trình độ cao của các trường chiếm tỷ lệ rất thấp. Thiếu một chính sách lâu dài, cơ bản và cơ chế đặc thù trong việc đào tạo tài năng, năng khiếu văn nghệ.

Hệ thống các thiết chế và cơ sở vật chất cho hoạt động văn hoá nhìn chung vẫn ở tình trạng xuống cấp, chắp vá, thiếu đồng bộ và hiệu quả sử dụng còn thấp. Chưa có nhiều công trình văn hoá và khu vui chơi giải trí lớn. Đầu tư của ngân sách nhà nước cho văn hoá còn thấp. Việc huy động các nguồn vốn khác đầu tư cho văn hoá rất hạn chế do chính sách khuyến khích chưa cụ thể và thiết thực.

- Những nguyên nhân chủ yếu

Về khách quan:

+ Những thành tựu to lớn và sự biến đổi nhanh chóng, phức tạp trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội vừa là nguồn cảm hứng sáng tạo, vừa là những vấn đề rất mới mẻ, luôn biến động và sự tác động nhiều chiều, dẫn tới sự bối ngỡ, lúng túng trong lực lượng hoạt động văn hoá, văn nghệ.

+ Các thế lực thù địch ráo riết chống phá ta trên mặt trận tư tưởng, văn hoá, lợi dụng ưu thế về công nghệ thông tin, toàn cầu hoá về kinh tế để áp đặt các giá trị văn hoá, thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình” về văn hoá; đồng thời, mặt trái của cơ chế thị trường và toàn cầu hoá ảnh hưởng tiêu cực đến ý thức tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận dân chúng, nhất là lớp trẻ, cũng như đối với đời sống văn hoá, văn nghệ.

+ Sự bùng nổ về thông tin, truyền thông đi kèm với làn sóng giao thoa, du nhập văn hoá với nhiều yếu tố văn hoá mới, có mặt tích cực nhưng cũng không ít những tiêu cực, trong khi trình độ cán bộ và phương tiện kỹ thuật để quản lý những vấn đề mới mẻ này còn hạn chế, dẫn đến sự lúng túng, bị động trong tổ chức thực hiện.

Về chủ quan:

+ Trong khi tập trung sức vào nhiệm vụ kinh tế, nhận thức về vị trí, vai trò của văn hoá của nhiều cấp, nhiều ngành, trong một bộ phận cán bộ lãnh đạo chưa đúng tầm; chưa nhận thấy rõ mối quan hệ gắn bó giữa kinh tế, văn hoá và chính trị; chưa quan tâm gắn phát triển kinh tế, phát triển các ngành, các lĩnh vực đi đôi với xây dựng và phát triển văn hoá; chưa coi phát triển văn hoá là trách nhiệm của toàn xã hội.

+ Trước những biến đổi nhanh chóng, đa dạng, phức tạp của đời sống văn hoá, văn nghệ trong nền kinh tế thị trường, sự chỉ đạo của các cấp từ Trung ương đến địa phương còn bộc lộ sự bất cập, hạn chế, phương thức lãnh đạo còn chậm được đổi mới; chưa lường hết tính phức tạp và những tác động của mặt trái kinh tế thị trường đối với đời sống văn hoá, văn nghệ. Chậm ban hành hoặc sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý. Các giải pháp thường bị động, mang tính tình thế, có biểu hiện buông lỏng, hữu khuynh, vừa áp đặt chủ quan; thiếu tâm nhìn xa... Nghiên cứu lý luận còn thiếu khả năng dự báo và định hướng; chưa làm rõ nhiều vấn đề có liên quan đến văn hoá trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong việc xác định những giá trị truyền thống cũng như hệ giá trị mới cần xây dựng, trong việc xử lý các mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế, bảo tồn và phát triển, văn hoá và kinh tế... Thị trường văn hoá đang trong quá trình hình thành, chưa có đủ điều kiện để phát huy hết năng lực sáng tạo của trí thức, văn nghệ sĩ.

+ Đầu tư cho lĩnh vực xã hội nói chung và văn hoá nói riêng, chưa tương xứng với yêu cầu mới. Chưa có nhiều cơ chế và chính sách cụ thể phát huy nội lực của nhân dân.

2. Bối cảnh, cơ hội và thách thức đối với sự phát triển văn hoá nước ta

a) Bối cảnh quốc tế

- Xu hướng phát triển văn hoá.

+ Coi trọng văn hoá và gắn văn hoá với phát triển, coi văn hoá là nhân tố đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Quá trình toàn cầu hoá về kinh tế có nguy cơ dẫn đến xung đột với việc bảo tồn bản sắc và đa dạng văn hoá trên phạm vi toàn thế giới, đồng thời cũng xuất hiện khả năng gắn chặt quá trình kinh tế với quá trình văn hoá. Kinh tế không thể phát triển bền vững nếu không đặt rõ vấn đề văn hoá trong mỗi hoạt động kinh tế.

+ Các quốc gia ngày càng đề cao tính đặc thù, bản sắc văn hoá dân tộc, coi trọng việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá, đấu tranh chống khuynh hướng đồng hoá về văn hoá; đồng thời chọn lọc tiếp thu các giá trị tinh hoa văn hoá của nhân loại.

Bản sắc văn hoá dân tộc là vấn đề trọng đại, sống còn của mỗi quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hoá, văn hoá là một lĩnh vực dễ bị tổn thương, trong đó bản sắc văn hoá, văn hoá truyền thống dễ bị tổn thương hơn cả. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc với tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại sẽ làm phong phú cho văn hoá đất nước, thúc đẩy văn hoá phát triển.

+ Phát triển văn hoá trong mối quan hệ với xây dựng con người.

Nguồn lực văn hoá được cấu thành bởi 3 yếu tố: Tài sản văn hoá, nguồn lực con người và cơ chế, chính sách tăng cường nguồn lực, trong đó nguồn lực trung tâm để phát triển văn hoá là con người. Văn hoá là sáng tạo, mà con người vừa là chủ thể sáng tạo văn hoá, vừa là sản phẩm văn hoá. Văn hoá trở thành động lực và hệ điều tiết sự phát triển kinh tế - xã hội, lấy phát triển nguồn lực con người làm mục tiêu trung tâm. Vì vậy, phát triển văn hoá gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng con người đang là xu thế của thời đại.

+ Phát triển nhanh chóng “công nghiệp văn hoá”.

Ngày nay, người ta đã nói nhiều đến công nghiệp điện ảnh, nghe nhìn; công nghiệp phát thanh, truyền hình; công nghiệp vui chơi giải trí v.v... Phát triển “công nghiệp văn hoá” đang là xu thế lớn và quan trọng trong chính sách văn hoá của các nước trên thế giới.

+ Sự bùng nổ thông tin (cả thông tin đại chúng, viễn thông, mạng internet) liên kết từng gia đình và cả xã hội vào một quá trình chung.

Sự hội tụ giữa thông tin, viễn thông và tin học là một xu hướng có tác động mạnh đến lĩnh vực văn hoá. Công nghệ thông tin phát triển tạo điều kiện cho mọi người tổ chức sự liên lạc với xã hội; internet, intranet giúp mọi người tiếp cận lượng thông tin đồ sộ của nhân loại và mỗi quốc gia; sự xuất hiện “văn học mạng”, việc trao đổi qua blog... hình thành phương thức mới liên kết xã hội trong môi trường mạng đang đặt ra những vấn đề mới trong công tác quản lý văn hoá, thông tin.

+ Sử dụng hữu ích thì giờ nhàn rỗi của cá nhân và cộng đồng.

Ngày nay, việc sử dụng hữu ích thời giờ nhàn rỗi là nhu cầu của xã hội. Xu hướng này đặt ra những yêu cầu mới trong công tác quy hoạch, kế hoạch và xây dựng các dự án phát triển văn hoá, cũng như các phương thức tiếp cận và hoạt động văn hoá phù hợp với nhu cầu hưởng thụ văn hoá ngày càng cao của xã hội.

+ Sự thay đổi mối quan hệ giữa cá nhân - cộng đồng và dân chủ xã hội, sự đa dạng của thị hiếu và cách tiếp cận.

Sự phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ, thông tin viễn thông và tri thức trao cho mỗi cá nhân những sức mạnh mới, làm cho mỗi cá nhân và cộng đồng thay đổi theo hai xu hướng: hoặc tác động mạnh vào sự phát triển của cộng đồng, hoặc biệt lập với cộng đồng. Điều này đòi hỏi phải có cách tiếp cận mới từ nền tảng văn hoá để gắn kết cá nhân và cộng đồng, dung hợp tính đa dạng trong cách tiếp cận văn hoá của từng cá nhân trong cộng đồng.

- Xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế là một xu thế tất yếu, khách quan, vừa là quá trình hợp tác để phát triển, vừa là quá trình đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia. Các phương tiện truyền thông, mạng viễn thông, internet tạo thuận lợi cho giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, đồng thời cũng diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt để bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc. Mặt khác, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hoà bình” nhằm tạo ra những diễn biến phức tạp trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá, đạo đức, lối sống trong nội bộ ta.

b) Bối cảnh trong nước

- Những thành tựu của công cuộc đổi mới và quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là cơ sở quan trọng thúc đẩy văn hoá phát triển, nhưng cũng đặt ra nhiều thử thách.

Sau hơn 20 năm đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng. Quá trình đổi mới đất nước tạo ra những tiền đề mới, rất quan trọng cho sự nghiệp phát triển văn hoá.

Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá làm cho xã hội nước ta biến đổi sâu sắc và toàn diện, diễn ra quá trình đấu tranh gian khổ và phức tạp giữa cái lạc hậu và tiến bộ, giữa cái tốt và cái xấu, giữa tư duy trì trệ, bảo thủ và đổi mới... Đó chính là mảnh đất tốt cho sự tìm tòi, sáng tạo văn hoá, văn nghệ. Đô thị hoá làm cho kết cấu dân cư có bước thay đổi lớn. Từ sự thay đổi này sẽ dẫn đến những thay đổi về nếp sống, lối sống, tập tục v.v... đòi hỏi phải có những giải pháp cụ thể nhằm giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp vốn có của quê hương và di sản văn hoá, đồng thời phát triển đời sống văn hoá thích ứng với thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Phát triển văn hoá trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Cơ chế thị trường làm cho tính tích cực xã hội được phát huy, các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá trở nên năng động, đa dạng và phong phú hơn, nhưng cũng tiềm ẩn những rủi ro, phức tạp. Mặt trái của cơ chế thị trường tác động đến từng gia đình, các quan hệ xã hội, quan hệ cộng đồng đòi hỏi sự đổi mới về công tác quản lý và tổ chức hoạt động văn hoá; tạo hành lang pháp lý để đảm bảo phát triển văn hoá đúng định hướng trong cơ chế thị trường.

- Các tôn giáo vẫn ở xu thế điều chỉnh, thích nghi và mở rộng ảnh hưởng, diễn biến của các vấn đề tôn giáo còn nhiều phức tạp.

Tín ngưỡng, tôn giáo là một thành tố của văn hoá, là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân.

Các tôn giáo có xu hướng vận động thu hút thêm các tín đồ, một số tôn giáo lạ xâm nhập vào nước ta. Đa phần các hoạt động tôn giáo và tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ chức sắc các tôn giáo có những hoạt động đi ngược lại truyền thống văn hoá dân tộc (xoá lễ hội dân tộc, bỏ các sinh hoạt văn hoá cổ truyền...), truyền đạo trái pháp luật, lợi dụng tôn giáo tạo dựng các “điểm nóng”, đấu tranh đòi đất đai, đòi nơi thờ tự... đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ trong công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về tín ngưỡng, tôn giáo; đấu tranh bảo vệ truyền thống văn hoá dân tộc, chống việc lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ tôn giáo, gây rối trật tự công cộng, vi phạm pháp luật.

c) Cơ hội và thách thức

Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá, đã xác định vị trí và vai trò quan trọng của văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, phấn đấu sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển và cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, văn hoá nước nhà có nhiều thời cơ, vận hội lớn, đồng thời cũng đứng trước những thách thức mới gay gắt.

Việt Nam có một lịch sử lâu đời với những trang sử chói lọi trong cuộc đấu tranh dựng nước, giữ nước, giành độc lập dân tộc, tạo được sự ngưỡng mộ, khâm phục trong lòng nhân dân thế giới. Sự thành công trong công cuộc đổi mới và những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội và sự ổn định chính trị của đất nước đang tạo lập được vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Việt Nam lại có nền văn hoá đa dạng, phong phú, nhân văn; mỗi loại tài sản văn hoá đều tiềm ẩn những giá trị cao, cả về mặt văn hoá và tiềm năng

kinh tế, vẫn giữ được bản sắc độc đáo của văn hoá Việt Nam, có sức hấp dẫn lớn... Tất cả những yếu tố đó tạo nên tiềm năng và lợi thế to lớn trong việc xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Từ mấy chục năm qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã hình thành một đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, cán bộ quản lý đông đảo, luôn gắn bó với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân, giàu năng lực sáng tạo, là một vốn quý. Nếu có một chiến lược phát triển nguồn nhân lực đúng đắn, có thể phát huy mạnh mẽ nguồn nhân lực quan trọng này đi vào nền “kinh tế tri thức”, “tri thức phục vụ phát triển”, đáp ứng yêu cầu phát triển văn hoá trong thời kỳ mới.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá về kinh tế, với đường lối đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ quốc tế, văn hoá nước ta có cơ hội thuận lợi để tiếp thu tri thức, các nguồn lực và kinh nghiệm quản lý tiên tiến, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và sáng tạo những giá trị văn hoá mới. Sự tác động mạnh mẽ của các xu hướng, các phong cách mới có khả năng tạo ra những biến đổi lớn về diện mạo, đặc điểm, loại hình văn hoá, văn nghệ nước nhà, nhưng cũng đặt ra nhiều thử thách gay gắt.

Cơ chế thị trường, một mặt huy động được sự tham gia của các thành phần kinh tế vào sản xuất, phổ biến các sản phẩm văn hoá, kích thích một số ngành sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực văn hoá xuất hiện, mở ra khả năng giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, tạo tiền đề cho việc phát triển “công nghiệp văn hoá” ở nước ta; mặt khác, nảy sinh khuynh hướng thương mại hoá các hoạt động văn hoá. Sản phẩm văn hoá độc hại không những có chiều hướng gia tăng do nhập lậu từ nước ngoài, mà còn được sản xuất ngay trong nước; lối sống chạy theo đồng tiền... ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của con người, đặc biệt là lớp trẻ, tác động xấu đến truyền thống văn hoá của dân tộc.

Do ý đồ của một số cường quốc muốn áp đặt những giá trị văn hoá cho các dân tộc khác dựa trên sức mạnh của công nghệ thông tin, nên nguy cơ về sự đồng nhất hoá các hệ giá trị văn hoá đang đe dọa, làm hạn chế khả năng sáng tạo, sự đa dạng của các nền văn hoá; việc truyền bá lối sống bạo lực, phi luân, vô chính phủ, đề cao dục vọng và chủ nghĩa cá nhân... đặt chúng ta trước những thách thức không thể xem thường.

3. Quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ phát triển văn hoá đến năm 2020

a) Quan điểm xây dựng và phát triển văn hoá

Từ trước đến nay, Đảng ta luôn luôn khẳng định vị trí và tầm quan trọng của văn hoá trong cách mạng giải phóng dân tộc, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là trong thời kỳ đổi mới từ Đại hội VI đến nay. Đặc biệt, trong Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII), Đảng ta đã xác định năm quan điểm chỉ đạo cơ bản sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá của nước ta:

- Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Nền văn hoá chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Nền văn hoá Việt Nam là nền văn hoá thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- Xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.

- Văn hoá là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hoá là một sự nghiệp cách mạng lâu dài đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng.

Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) không những chỉ ra những nhiệm vụ cấp bách, trước mắt, mà còn có ý nghĩa chiến lược về xây dựng và phát triển văn hoá của nước ta trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Năm quan điểm chỉ đạo cơ bản đó, cùng với những quan điểm về sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt với không ngừng nâng cao văn hoá – nền tảng tinh thần của xã hội của Kết luận Hội nghị Trung ương 10 (khoá IX) và Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng là những quan điểm chỉ đạo và được quán triệt trong Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chiến lược, cần tiếp tục nghiên cứu làm sâu sắc thêm, vận dụng, cụ thể hoá những quan điểm quan trọng này vào trong thực tiễn xây dựng và phát triển văn hoá trong thời kỳ mới.

b) Mục tiêu phát triển văn hoá đến năm 2020

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, mục tiêu trọng tâm của Chiến lược phát triển văn hoá cần phải đạt tới:

Một là, hướng mọi hoạt động văn hoá vào việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo; tuân thủ pháp luật; có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái khoan dung, trọng nghĩa tình, lối sống văn hoá, quan hệ hài hoà trong gia đình, cộng đồng và xã hội, làm cho văn hoá trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; gắn kết mối quan hệ giữa văn hoá và xây dựng môi trường văn hoá với vấn đề hình thành nhân cách.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hoá dân tộc, vừa phát huy mạnh mẽ tính đa dạng, bản sắc độc đáo của văn hoá các dân tộc anh em, vừa kiên trì củng cố và nâng cao

tính thống nhất trong đa dạng của văn hoá Việt Nam, tập trung xây dựng những giá trị văn hoá mới, đi đôi với việc mở rộng và chủ động trong giao lưu quốc tế, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hoá thế giới, làm phong phú thêm nền văn hoá dân tộc, bắt kịp sự phát triển của thời đại.

Ba là, giải phóng mạnh mẽ năng lực và tiềm năng sáng tạo của mọi người, phát huy cao độ tính sáng tạo của trí thức, văn nghệ sĩ; đào tạo tài năng văn hoá, nghệ thuật; tạo cơ chế, chính sách và cơ sở vật chất để có nhiều sản phẩm văn hoá, nghệ thuật chất lượng cao xứng tầm với dân tộc và thời đại; nghiên cứu toàn diện và có hệ thống về lý luận và thực tiễn việc xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Bốn là, tạo mọi điều kiện nâng cao mức hưởng thụ và tham gia hoạt động, sáng tạo văn hoá của nhân dân; phấn đấu từng bước thu hẹp sự chênh lệch về hưởng thụ văn hoá, nghệ thuật giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Năm là, đi đôi với việc tăng cường đầu tư của Nhà nước, đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hoá, huy động mọi nguồn lực cho phát triển văn hoá, coi đầu tư cho văn hoá là đầu tư cho con người, đầu tư cho phát triển bền vững, gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, làm cho văn hoá tham gia tích cực vào việc thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” của đất nước.

c) Nhiệm vụ trọng tâm

- Xây dựng con người, lối sống văn hoá.

Xây dựng *con người* toàn diện, có đủ phẩm chất (về tư tưởng, đạo đức, lối sống và nhân cách văn hoá) đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ hàng đầu, quan trọng thường xuyên, vừa cấp bách, vừa cơ bản, lâu dài của sự nghiệp phát triển văn hoá nước ta.

Xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới với những đức tính sau:

+ Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phát huy nội lực, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu và tụt hậu.

+ Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tuân thủ pháp luật, tôn trọng quy ước của cộng đồng, chăm lo xây dựng cộng đồng.

+ Không ngừng nâng cao tri thức, học tập suốt đời; biết suy nghĩ độc lập và tự chịu trách nhiệm, đồng thời có tinh thần hợp tác, làm việc hiệu quả trong tổ chức, theo nhóm chuyên môn; có tư duy cởi mở với cái mới, không ngại đương đầu với thách thức; năng động, sáng tạo; nỗ lực tiếp cận và vận dụng những kiến thức tiên tiến nhất của khoa học, công nghệ thế giới phục vụ phát triển đất nước; rèn luyện thể lực, nâng cao thể trạng; tu dưỡng, bồi bổ cả kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và đạo làm người.

+ Xây dựng gia đình đoàn kết, hoà thuận, bình đẳng, hạnh phúc, kỷ cương, nề nếp, đời sống kinh tế ổn định và phát triển; kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển để mỗi gia đình Việt Nam thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội. Phát huy tinh thần tương thân tương ái, tự nguyện, tính tự quản, dân chủ và năng lực làm chủ trong sinh hoạt cộng đồng, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Xây dựng đời sống văn hoá và môi trường văn hoá.

Xây dựng đời sống văn hoá và môi trường xã hội lành mạnh là một nhiệm vụ quan trọng, có quan hệ khăng khít với việc xây dựng con người phát triển toàn diện, xây dựng gia đình văn hoá; phát huy tinh tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội, tạo thành “vốn xã hội” quyết định tiến bộ xã hội. Để xây dựng đời sống văn hoá và môi trường văn hoá - xã hội lành mạnh, trước hết phải xác lập các thể chế dân chủ ở cơ sở, khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được tổ chức và tham gia các sinh hoạt văn hoá cộng đồng; hình thành truyền thống xã hội học tập; giáo dục sức khoẻ cộng đồng, lối sống thân thiện và bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường sinh thái; thực hiện nghiêm pháp luật, phòng chống tham nhũng, ngăn chặn và trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội và những hành vi vi phạm pháp luật, gìn giữ kỷ cương và cuộc sống yên bình của nhân dân.

Gắn kết chặt chẽ những hoạt động xây dựng đời sống văn hoá với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với từng khu vực (đô thị, nông thôn, khu công nghiệp...), từng vùng, từng dân tộc, tôn giáo. Chú trọng tính đặc thù trong xây dựng đời sống văn hoá vùng dân tộc thiểu số và ở vùng tôn giáo khác nhau. Hoạt động văn hoá phải góp phần thiết thực vào việc đảm bảo an ninh, trật tự xã hội; củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; giáo dục nhân cách văn hoá; nâng cao mức hưởng thụ văn hoá cho nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số; nâng cao dân trí, cung cấp cho bà con những kinh nghiệm hay, những cách làm tốt về xây dựng đời sống văn hoá, về xoá đói giảm nghèo, thi đua làm giàu chính đáng, về chuyển đổi cơ cấu kinh tế..., góp phần thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình, làng (thôn, ấp, buôn, bản), khu tập thể, khu phố văn hoá; đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động xây dựng cơ quan, công sở, trường học, bệnh viện, doanh nghiệp... đạt tiêu chuẩn văn hoá, nếp sống văn minh.

Coi trọng, nâng cao văn hoá lãnh đạo và quản lý.

Tập trung thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” là nhiệm vụ quan trọng của Chiến lược; đưa Phong trào đi vào chiều sâu, có kết quả thiết thực, trở thành phong trào của toàn xã hội.

- Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc.

Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc là nhiệm vụ then chốt của Chiến lược phát triển văn hoá. Tập trung điều tra toàn diện, nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá và văn hoá phi vật thể; các loại hình nghệ thuật cổ truyền đặc sắc, văn hoá dân gian của từng địa phương, từng vùng văn hoá, từng vùng dân tộc; nghề thủ công truyền thống, lễ hội tiêu biểu, kho tàng Hán Nôm. Kết hợp hài hoà việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững.

Điều tra, sưu tầm, xây dựng “ngân hàng dữ liệu” về văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể tiêu biểu.

Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hiện đại để bảo quản, giữ gìn lâu dài tài liệu, hiện vật tại các bảo tàng, cơ quan lưu trữ tư liệu lịch sử, văn hoá, nghệ thuật ở Trung ương và địa phương.

Thực hiện các hình thức tôn vinh các nghệ sĩ, nghệ nhân tiêu biểu và cơ chế chính sách để các nghệ nhân phổ biến, truyền dạy nghề cho thế hệ trẻ.

- Bảo tồn và phát huy văn hoá các dân tộc thiểu số.

Văn hoá các dân tộc thiểu số là tài sản quý giá góp phần làm nên sự phong phú, đa dạng mà thống nhất của văn hoá Việt Nam. Giữ gìn bản sắc và sự đa dạng của văn hoá các dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chính trị - xã hội to lớn ở kỷ nguyên toàn cầu hoá. Có thể nói, thực chất của vấn đề dân tộc là vấn đề văn hoá.

Coi trọng và tổ chức thực hiện các chương trình về bảo tồn, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp và xây dựng, phát triển những giá trị mới về văn hoá, văn học, nghệ thuật, đặc biệt là hỗ trợ sự phát triển ngôn ngữ, chữ viết của các dân tộc thiểu số. Có chính sách và giải pháp cụ thể xây dựng đội ngũ trí thức trong các dân tộc thiểu số; phát hiện, bồi dưỡng, tổ chức lực lượng sáng tác, sưu tầm, nghiên cứu văn hoá, văn học, nghệ thuật dân tộc thiểu số. Ưu tiên tài trợ cho các tác giả dân tộc thiểu số có tài năng, sáng tạo các tác phẩm về đề tài dân tộc và miền núi.

Đẩy mạnh các hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số. Thông qua hoạt động du lịch văn hoá được tổ chức, quản lý tốt, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tạo công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo cho đồng bào vùng dân tộc, miền núi.

- Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật.

Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hoá. Nhiệm vụ trung tâm của văn học, nghệ thuật thời gian tới là phấn đấu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, có tác dụng sâu sắc xây dựng con người. Vừa coi trọng những đề tài về truyền thống dân tộc, về cách mạng và kháng chiến, vừa bám sát thực tiễn cuộc sống hiện nay để có được những tác phẩm lớn có giá trị cao về thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Thực hiện việc lấy tác phẩm tốt để cổ vũ, giáo dục con người và xã hội, giải trí lành mạnh; lên án, phê phán không khoan nhượng những tiêu cực đang cản trở sự phát triển của đất nước và con người Việt Nam; ngăn ngừa những tác phẩm văn học, nghệ thuật phi đạo lý, lạc hậu, xa rời bản sắc văn hoá dân tộc.

Tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của văn học, nghệ thuật về đề tài, nội dung, loại hình, phương pháp sáng tác, phương thức và sự tìm tòi, thể nghiệm. Thực hiện chính sách hỗ trợ về vật chất, bảo trợ và đặt hàng các tác phẩm văn học, nghệ thuật. Bảo hộ có kết quả về tác giả và quyền liên quan.

Bảo tồn, bảo vệ những tinh hoa nghệ thuật truyền thống, văn hoá dân gian và phát huy có hiệu quả trong đời sống xã hội hiện đại.

Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới, phát triển lý luận văn học và mỹ học mác - xít, hiện đại; nâng cao tính khoa học, tính thuyết phục, góp phần hướng dẫn, điều chỉnh sáng tác, phê bình văn nghệ. Tổ chức nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc thành quả lý luận văn học, nghệ thuật của ông cha ta và của thế giới, vận dụng sáng tạo, làm phong phú lý luận văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện đại; làm rõ vấn đề bản sắc dân tộc trong kiến trúc. Xây dựng cơ chế tư vấn, phản biện xã hội và thẩm định giá trị của các tác phẩm văn học, nghệ thuật, kiến trúc giúp cho sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; coi trọng ý kiến của quần chúng góp ý, phê bình tác phẩm. Đề cao đạo đức phê bình, văn hoá tranh luận và ý thức trách nhiệm của người phê bình trước công chúng và trước lịch sử văn học, nghệ thuật; tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động phê bình văn nghệ; phát huy vai trò quan trọng của công tác lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật, kiến trúc trong việc đánh giá, định hướng sáng tác, hướng dẫn dư luận xã hội và thị hiếu văn hoá, nghệ thuật cho quần chúng. Xây dựng cơ chế quản lý và chế tài ngăn chặn, xử lý các hoạt động sáng tác, truyền bá những sản phẩm văn học, nghệ thuật có nội dung, tư tưởng

nghệ thuật thấp, ảnh hưởng xấu tới xã hội. Chọn lọc và tạo điều kiện công bố những tác phẩm trong và ngoài nước có giá trị tư tưởng và nghệ thuật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc đưa các tác phẩm văn nghệ Việt Nam ra nước ngoài; xây dựng cơ chế thẩm định, lựa chọn tác phẩm của nước ngoài đưa vào nước ta.

Phát huy, khai thác và giải phóng mạnh mẽ năng lực và tiềm năng sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để tạo ra được nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Thực hiện dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo văn hoá, văn học, nghệ thuật đi đôi với phát huy trách nhiệm công dân của trí thức, văn nghệ sĩ. Trọng dụng trí thức, văn nghệ sĩ trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến; có chính sách đặc biệt với nhân tài của đất nước. Khuyến khích sự tìm tòi, khẳng định và bảo vệ những giá trị mới làm phong phú và đa dạng đời sống văn hoá, văn nghệ.

Rà soát, bổ sung và xây dựng mới các chế độ, chính sách đối với hoạt động văn học, nghệ thuật, như chế độ lương, nhuận bút, đãi ngộ tài năng, bồi dưỡng lao động nghề nghiệp, chế độ hưu đối với trí thức, văn nghệ sĩ tiêu biểu.

Tăng cường các biện pháp xây dựng, phát triển văn nghệ quần chúng, hướng dẫn, khuyến khích quần chúng tham gia sáng tạo, bảo tồn, truyền dạy và phát huy các giá trị văn hoá, văn nghệ truyền thống dân tộc.

Củng cố, đổi mới hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật ở Trung ương và các địa phương nhằm nâng cao khả năng tập hợp, phát huy tiềm năng sáng tạo và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ của hội.

- Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo, tín ngưỡng.

Quan điểm của Nhà nước ta là công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đoàn kết dân tộc.

Phát huy các nhân tố tích cực trong đạo đức, văn hoá tôn giáo; khuyến khích những giá trị lành mạnh, hướng thiện, nhân đạo, có ý nghĩa tiến bộ. Tạo điều kiện cho những hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng phù hợp với văn hoá và lợi ích chung của dân tộc; xây dựng môi trường văn hoá, thực hiện tốt trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc; đấu tranh chống việc lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng thực hiện ý đồ chính trị xấu.

Xếp hạng di tích và hỗ trợ việc bảo tồn đối với những công trình kiến trúc tôn giáo có giá trị tiêu biểu được xếp hạng.

- Tăng cường công tác thông tin đại chúng.

Hệ thống thông tin đại chúng đóng vai trò ngày càng quan trọng trong nền văn hoá của đất nước. Thông tin đại chúng là phương tiện chuyển tải các giá trị văn hoá đến công chúng, đồng thời, bản thân thông tin cũng là một dạng thức văn hoá đặc thù, có tác động mạnh mẽ, sâu rộng đối với công chúng.

Sự phát triển có tính bùng nổ của các phương tiện truyền thông đại chúng (truyền hình, phát thanh, báo chí, xuất bản, mạng internet...) cần được quản lý vừa chặt chẽ về nguyên tắc, vừa cởi mở, thông thoáng về hình thức để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguồn thông tin của nhân dân.

Phát triển và hiện đại hoá mạng lưới thông tin đại chúng, nâng cao chất lượng các sản phẩm thông tin. Dùng tiếng nói các dân tộc và chữ viết của các dân tộc có chữ viết trên các phương tiện thông tin đại chúng ở vùng đồng bào dân tộc. Đổi mới mạnh mẽ công tác thông tin truyền miệng, coi đây là một trong những kênh thông tin rất quan trọng và có hiệu quả.

Tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động thông tin đối ngoại. Tiếp tục tăng thời lượng phát thanh, truyền hình, báo điện tử ra nước ngoài, đưa nhiều thông tin và sản phẩm văn hoá có nội dung tốt đến đồng bào ta ở nước ngoài và bạn bè quốc tế.

- Tăng cường, chủ động hợp tác và giao lưu quốc tế về văn hoá.

Trong bối cảnh quan hệ quốc tế hiện nay, ngoại giao văn hoá giữ một vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của các quốc gia. Xu thế mở rộng và tăng cường giao lưu, hợp tác về văn hoá của nước ta với thế giới là tất yếu. Ngày nay, việc giao lưu, hợp tác văn hoá không chỉ thuần túy vì mục đích phát triển văn hoá, mà thông qua đó, mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực khác. Cần chủ động đón nhận các cơ hội phát triển cũng như bản lĩnh vượt qua các thử thách để giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc, góp phần làm đa dạng, phong phú thêm nền văn hoá thế giới, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, làm giàu thêm nền văn hoá Việt Nam, tiến kịp với thời đại. Chú trọng ngăn chặn, loại bỏ những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hoá đối với văn hoá nước ta.

Đưa các quan hệ quốc tế về văn hoá đã được thiết lập đi vào chiều sâu, chủ động, ổn định. Mở rộng quan hệ với các quốc gia, các vùng lãnh thổ và các tổ chức văn hoá quốc tế.

Xây dựng cơ chế phối hợp để triển khai hoạt động ngoại giao văn hoá.

Trao đổi, giới thiệu và phổ biến sâu rộng những tác phẩm văn học, nghệ thuật mang đậm bản sắc, tâm hồn, cốt cách của người Việt Nam với các nước. Phối hợp chặt chẽ giữa các hoạt động văn hoá, nghệ thuật với quảng bá du lịch và xúc tiến thương mại, hợp tác đầu tư.

Hợp tác với các nước để đào tạo tài năng văn hoá, nghệ thuật; đào tạo cán bộ chuyên môn trình độ cao.

Phát huy tài năng, tâm huyết của lực lượng trí thức, văn nghệ sĩ người Việt Nam ở nước ngoài trong việc tham gia phát triển văn hoá, văn học, nghệ thuật của đất nước. Quan tâm, tạo điều kiện để cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài được tiếp nhận thông tin và sản phẩm văn hoá lành mạnh từ trong nước; đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước, giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá Việt Nam trong gia đình, trong sinh hoạt cộng đồng người Việt Nam xa Tổ quốc.

Thành lập một số trung tâm văn hoá và các cơ sở văn hoá ở một số khu vực trọng điểm trên thế giới để mở rộng việc trao đổi, hợp tác trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật.

- Hoàn thiện hệ thống thể chế và thiết chế văn hoá.

Hoàn chỉnh hệ thống các văn bản pháp luật và cơ chế, chính sách về văn hoá, nghệ thuật một cách toàn diện, đồng bộ trên mọi lĩnh vực của đời sống văn hoá phù hợp với đường lối của Đảng, Nhà nước và pháp luật Việt Nam; điều chỉnh, bổ sung những chính sách đã ban hành cho phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước và với những cam kết quốc tế; loại bỏ những cơ chế, chính sách không còn phù hợp, cản trở sự phát triển.

Thực hiện đồng bộ, tạo được bước chuyển biến rõ rệt trong công tác cải cách hành chính, chấn chỉnh lề lối và đổi mới phương thức làm việc; hiện đại hoá công sở và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý về văn hoá cho các địa phương. Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch viên chức thuộc Bộ và của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Xây dựng đồng bộ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá cộng đồng. Phần đầu đến năm 2015, 100% số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đủ các thiết chế văn hoá; đến năm 2015 và 2020, 90 - 100% số quận, huyện, thị xã có nhà văn hoá và thư viện; 80 - 90% số xã, thị trấn có nhà văn hoá; 60 - 70% số làng, bản, ấp có nhà văn hoá. Xây dựng một số công trình văn hoá xứng tầm với thời đại tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số thành phố lớn của cả nước.

Đầu tư chiều sâu trang thiết bị, công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng các sản phẩm văn hoá đáp ứng yêu cầu trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài. Chuẩn hoá nghiệp vụ và áp dụng rộng rãi các chuẩn quốc gia và quốc tế nhằm đạt trình độ công nghệ ngày càng cao, chất lượng hoạt động và sản phẩm văn hoá chất lượng cao.

d) Định hướng phát triển các chuyên ngành văn hoá, nghệ thuật

- Nghệ thuật biểu diễn

Phát triển nghệ thuật biểu diễn theo định hướng ưu tiên đầu tư cho việc giữ gìn và phát huy các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống; sưu tầm, phục hồi và phát triển một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ thất truyền. Đầu tư có trọng điểm xây dựng và phát triển một số loại hình nghệ thuật cổ điển thế giới phù hợp với điều kiện Việt Nam; đầu tư dàn dựng có chọn lọc một số tác phẩm kinh điển thế giới có giá trị cao về nội dung tư tưởng và nghệ thuật để các nhà hát giới thiệu cho công chúng. Chú trọng định hướng trong sáng tác và trong biểu diễn đối với văn nghệ sĩ; giáo dục về thị hiếu cho lớp trẻ, tạo sự đam mê, yêu thích nghệ thuật truyền thống dân tộc là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài.

Nâng cao chất lượng nghệ thuật, phấn đấu tạo được nhiều tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao; đầu tư để có nhiều kịch bản, vở diễn có giá trị cao về nội dung tư tưởng và nghệ thuật. Xây dựng các chương trình nghệ thuật đi phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, vùng biên giới, hải đảo.

Bên cạnh việc xây dựng các đơn vị nghệ thuật nhà nước đúng theo quy chuẩn về tổ chức, chất lượng nghệ thuật, phương hướng nghệ thuật, đội ngũ diễn viên, khuyến khích và tạo điều kiện thành lập các đơn vị nghệ thuật ngoài công lập. Phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động của các đội nghệ thuật quần chúng ở cơ sở.

Chú trọng và đầu tư thoả đáng cho việc đào tạo tài năng nghệ thuật cả ở trong và ngoài nước. Xây dựng một số công trình biểu diễn nghệ thuật tiêu biểu, cơ sở luyện tập và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại cho các đoàn nghệ thuật theo Quy hoạch phát triển nghệ thuật biểu diễn.

- Điện ảnh

Củng cố và phát triển nền điện ảnh Việt Nam hiện đại và mang đậm bản sắc dân tộc; hiện đại hoá công nghiệp điện ảnh. Phấn đấu nâng cao số lượng và chất lượng phim Việt Nam trên các loại sản phẩm: phim truyện (36 - 40 phim truyện nhựa được sản xuất hàng năm), phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình (mỗi loại sản xuất 2 - 3 phim một tháng), phim truyền hình. Giới thiệu được nhiều tác phẩm điện ảnh Việt Nam với các nước trên thế giới. Quản lý đồng bộ các hoạt động điện ảnh trên cả 3 khâu: sản xuất phim, phát hành phim và phổ biến phim. Tăng cường quản lý phim trên truyền hình và trên mạng internet. Đầu tư phương tiện, trang thiết bị và có chế độ khuyến khích các đội chiếu bóng lưu động đi phục vụ ở khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo. Đầu tư thiết bị kỹ xảo, kỹ thuật đồng bộ chuyên dụng, đảm bảo đủ điều kiện để sản xuất phim theo công nghệ hiện đại, đạt chuẩn kỹ thuật quốc tế về hình ảnh và âm thanh.

Thực hiện cổ phần hoá các hãng phim nhà nước; khuyến khích, tạo điều kiện cho việc thành lập các hãng phim tư nhân, các hiệp hội sản xuất phim, phát hành phim... để hỗ trợ nhau trong các hoạt động sản xuất, phát hành và phổ biến phim.

Thực hiện chế độ đặt hàng, đấu thầu sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước.

- Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm

Đưa mỹ thuật và nhiếp ảnh Việt Nam phát triển ngang tầm khu vực và từng bước theo kịp các nước phát triển.

Nghiên cứu các trường phái, trào lưu, phương thức thể hiện của mỹ thuật đương đại nhằm khẳng định và phát huy bản sắc dân tộc trong mỹ thuật Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc những thành tựu của mỹ thuật đương đại thế giới, làm phong phú cho nền mỹ thuật của nước nhà.

Nhà nước đầu tư, hỗ trợ cho hoạt động sáng tạo các tác phẩm mỹ thuật để có được những tác phẩm lớn, chất lượng cao và tổ chức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh thông qua các giải thưởng của Nhà nước theo định hướng sáng tác của Đảng. Tổ chức định kỳ các cuộc triển lãm quốc gia về hội hoạ, đồ hoạ, điêu khắc, mỹ thuật ứng dụng, nhiếp ảnh. Khuyến khích các tổ chức phi Chính phủ tổ chức các hoạt động mỹ thuật mang tính xã hội hoá.

Đẩy mạnh phong trào mỹ thuật cơ sở.

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc dạy nhạc, dạy vẽ trong các trường tiểu học, trung học trong toàn quốc.

Chú trọng mảng mỹ thuật ứng dụng, đặc biệt trong công nghiệp, thủ công nghiệp, sản phẩm tiêu dùng, nội, ngoại thất, thời trang.

- Xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm.

Nhà nước có chính sách, tạo điều kiện xây dựng ngành xuất bản trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật phát triển toàn diện; đặt hàng đối với xuất bản phẩm về lý luận, chính trị, xuất bản phẩm phục vụ thiếu nhi, đồng bào dân tộc thiểu số, người khiếm thị, xuất bản phẩm cần phổ biến rộng rãi nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội trọng yếu và thông tin đối ngoại. Thực hiện chính sách mua bản thảo, hỗ trợ mua bản quyền, trợ cước vận chuyển xuất bản phẩm.

Đầu tư xây dựng Chương trình sách quốc gia để xuất bản các tác phẩm tiêu biểu chọn lọc từ kho tàng tri thức nhân loại và của nước ta nhằm tạo nền tảng tri thức phục vụ sự phát triển trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tổ chức biên soạn và xuất bản các bộ sách bách khoa thư về các lĩnh vực chuyên ngành.

Hiện đại hoá công nghệ làm sách, gắn kết từ khâu xây dựng kế hoạch đề tài với các kênh phổ biến, lưu thông xuất bản phẩm. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xuất bản. Nâng cao chất lượng xuất bản phẩm cả về nội dung, hình thức, kỹ thuật ấn loát; từng bước xuất bản sách điện tử; xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển và quản lý tốt việc phổ biến xuất bản phẩm trên internet; xây dựng, định hướng phát triển và quản lý văn hoá mạng.

Xây dựng một thị trường sách phong phú, đa dạng, hoàn chỉnh và đồng bộ cả ở vùng sâu, vùng xa, đô thị, các thành phố lớn và vươn ra thị trường ngoài nước. Thực hiện xã hội hoá công tác phát hành sách bên cạnh việc củng cố các công ty phát hành sách; từng bước hình thành các siêu thị sách ở các thành phố lớn, khu công nghiệp.

- Thư viện

Mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của thư viện nước ta là kết hợp giữa thư viện truyền thống và thư viện điện tử/thư viện số, trong đó, việc sử dụng mạng máy tính để lưu giữ, khai thác thông tin và xây dựng thư viện số là xu hướng quan trọng nhất trong việc phát triển tự động hoá các thư viện. Phần đầu đạt 0,8 đến 01 bản sách/mỗi người dân trong thư viện công cộng, 50 - 70% số tài liệu quý hiếm trong thư viện cấp tỉnh được tin học hoá vào năm 2015 và năm 2020.

Đầu tư đúng tầm cho thư viện, chú trọng những thư viện có tính khu vực: Hà Nội, Thái Nguyên, Huế, Đà Nẵng, Khánh Hoà, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Lâm Đồng. Hình thành 03 trung tâm bảo quản vùng tại Hà Nội, Huế, thành phố Hồ Chí Minh. Tiến tới tổ chức một mạng lưới thư viện công cộng rộng khắp, linh hoạt, phù hợp trên địa bàn cả nước; củng cố và xây dựng thư viện ở các quận, huyện, thị xã; đẩy mạnh phát triển thư viện ở cấp xã và phòng đọc sách ở xã, phường, cụm văn hoá, bưu điện - văn hoá xã ở các xã vùng cao, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng, củng cố và hiện đại hoá thư viện của các trung tâm nghiên cứu khoa học, các trường học, thư viện lực lượng vũ trang, của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp.

Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động thư viện, khuyến khích thư viện tư nhân hoạt động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Đổi mới phương thức hoạt động phục vụ bạn đọc ở các thư viện theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tự động hoá, hiện đại hoá trong các khâu hoạt động của thư viện, tạo sự liên thông giữa các thư viện trong môi trường mạng nhằm khai thác vốn tài liệu phong phú, đa dạng ở các thư viện. Lấy nhiệm vụ phục vụ cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước làm mục tiêu lựa chọn sách, xây dựng vốn tài liệu thư viện để cung cấp kịp thời cho bạn đọc. Xây dựng phong trào đọc sách trong xã hội, góp phần xây dựng có hiệu quả thế hệ đọc tương lai.

- Bảo tàng, di tích và văn hoá phi vật thể.

+ Về lĩnh vực bảo tàng:

Tất cả các hoạt động bảo tàng đều phải dựa trên các bộ sưu tập hiện vật gốc có giá trị tiêu biểu về các mặt lịch sử, văn hoá và khoa học; thường xuyên bổ sung tài liệu, hiện vật mới cho bảo tàng bằng nhiều hình thức khác nhau, kể cả việc mua các hiện vật, tài liệu quý hiếm. ứng dụng một cách hợp lý và có hiệu quả các thành tựu khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới trong trưng bày và bảo quản tài liệu, hiện vật bảo tàng; ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và thông tin tư liệu bảo tàng; nối mạng các bảo tàng từ Trung ương đến địa phương. Chú trọng tính khoa học, tính hệ thống trong việc xây dựng “ngân hàng dữ liệu” về tài liệu, hiện vật bảo tàng. Phần đầu 50 - 70% số tài liệu, hiện vật quý hiếm trong bảo tàng tỉnh, 70 - 100% tài liệu, hiện vật quý hiếm trong bảo tàng quốc gia được tin học hoá đến năm 2015 và năm 2020.

Hình thành 02 trung tâm bảo quản tài liệu, hiện vật bảo tàng tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Đầu tư xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia, xây dựng các bảo tàng chuyên ngành và bảo tàng thuộc loại hình lịch sử tự nhiên.

Khuyến khích thành lập bảo tàng, xây dựng các bộ sưu tập tư nhân.

Tổ chức trưng bày, giới thiệu di sản văn hoá Việt Nam ra nước ngoài và hợp tác giới thiệu sưu tập hiện vật tiêu biểu của nước ngoài tại các bảo tàng Việt Nam.

Căn cứ vào công ước quốc tế về chống vận chuyển trái phép tài sản văn hoá, thông qua con đường ngoại giao và thoả thuận song phương, tìm hiểu, nghiên cứu, xúc tiến việc tiếp nhận trở lại tài liệu, hiện vật lịch sử - văn hoá quý giá của Việt Nam bị đưa ra nước ngoài.

+ Về lĩnh vực di tích:

Đầu tư đồng bộ bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hoá tiêu biểu trở thành những di sản có chất lượng cao về khoa học bảo tồn và môi trường văn hoá, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế du lịch.

Triển khai việc quy hoạch chi tiết đối với các di tích để giải quyết hợp lý, hài hoà, bền vững giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hoá với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nhà nước tập trung đầu tư cho việc bảo tồn di tích quốc gia đặc biệt (đến năm 2015, 100% di tích được tu bổ, tôn tạo), di tích quốc gia (70% đến năm 2015 và 80% đến năm 2020) và làng, bản có những đặc trưng văn hoá tiêu biểu. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động bảo tồn di tích; tạo cơ chế huy động các nguồn lực cho việc tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

Ngăn chặn tình trạng lấn chiếm, làm biến dạng môi trường cảnh quan, mất cấp cổ vật; tạo môi trường văn hoá lành mạnh tại các di tích.

Tiếp tục lựa chọn những di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh tiêu biểu của Việt Nam có giá trị nổi bật toàn cầu để làm hồ sơ trình UNESCO đưa vào Danh mục Di sản Thế giới.

+ Về lĩnh vực văn hoá phi vật thể:

Tiếp tục triển khai việc điều tra, sưu tầm toàn diện các giá trị văn hoá phi vật thể tiêu biểu của dân tộc. Lựa chọn những giá trị văn hoá phi vật thể tiêu biểu để trình UNESCO xem xét đưa vào Danh mục Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại. Phần đầu đạt 50 - 70% số di sản văn hoá phi vật thể đại diện của quốc gia được kiểm kê khoa học. Thực hiện việc giáo dục, phổ biến rộng rãi về văn hoá phi vật thể.

Hoàn thành cơ bản việc khảo sát, điều tra, sưu tầm, lưu trữ, bảo quản, biên dịch, giới thiệu các tài liệu Hán - Nôm. ứng dụng tin học vào lưu trữ tài liệu, đưa chữ Nôm vào bảng mã chuẩn quốc tế.

Xây dựng các chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, truyền dạy và giới thiệu di sản văn hoá phi vật thể của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, nghệ sĩ nắm giữ và có công truyền dạy, phổ biến văn hoá phi vật thể.

- Văn hoá cơ sở

Triển khai rộng khắp Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, coi đó là *nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài*, gắn với phong trào xây dựng chi bộ, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Lấy mục tiêu xây dựng gia đình, thôn, xóm, ấp, bản, xã, phường văn hoá làm nòng cốt của phong trào. Đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005 - 2010 và giai đoạn 2011 - 2020; tôn vinh các gia đình văn hoá tiêu biểu; làng, bản, ấp văn hoá tiêu biểu. Phần đầu đạt 70 - 80% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá; 65 - 70% số làng, bản, khu phố đạt tiêu chuẩn làng, bản, khu phố văn hoá.

Nâng cao mức hưởng thụ văn hoá cho nhân dân, chú trọng vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, vùng miền núi các tỉnh phía Bắc và miền Trung. Chú ý đưa các sản phẩm văn học, nghệ thuật, các chương trình biểu diễn nghệ thuật... về cơ sở. Đảm bảo cho nhân dân được tham gia sáng tạo các giá trị văn hoá và tự tổ chức các hoạt động văn hoá mang tính cộng đồng.

Xây dựng lối sống, nếp sống văn hoá ở địa bàn dân cư, cơ quan, đơn vị; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, đồng thời chống mê tín, hủ tục và các tệ nạn xã hội khác.

Xây dựng, hoàn thiện, củng cố hệ thống thiết chế văn hoá từ Trung ương đến địa phương. Chú trọng đổi mới nội dung hoạt động của hệ thống nhà văn hoá, phục vụ tốt nhu cầu hưởng thụ văn hoá của nhân dân. Tổ chức bộ máy quản lý và hoạt động theo nguyên tắc chuyên nghiệp hoá tất cả các bộ phận trong cơ cấu của một thiết chế văn hoá.

- Nghiên cứu khoa học về văn hoá, nghệ thuật

Nâng cao tính thiết thực của công tác nghiên cứu như là cơ sở khoa học cho việc giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn, dự báo xu thế phát triển về văn hoá; gắn các đề tài nghiên cứu phục vụ nhiệm vụ hoạch định chính sách văn hoá, tổng kết lý luận, thực tiễn, xây dựng mô hình văn hoá... sao cho kết quả nghiên cứu có khả năng ứng dụng cao, gắn nghiên cứu với đào tạo. Xây dựng một hệ thống chương trình nghiên cứu mang tính lý luận, làm rõ quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về xây dựng con người Việt Nam và phát triển nền văn hoá như những định hướng về mặt lý luận. Tiếp tục nghiên cứu cụ thể hoá những quan điểm của Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về văn hoá. Đồng thời, nhiều vấn đề lý luận về văn hoá mà thực tiễn đang đặt ra cũng cần được nghiên cứu giải đáp.

Coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác khoa học, chuyên gia đầu ngành để không bị hẫng hụt khi chuyên gia thế hệ. Huy động trí tuệ, kinh nghiệm của đội ngũ các nhà khoa học, các nhà văn hoá tài năng đã nghỉ hưu, hoặc đang làm công tác ở các đơn vị trong và ngoài ngành tiếp tục sự nghiệp nghiên cứu, sáng tạo, tham gia đào tạo, hướng dẫn cán bộ trẻ.

Từng bước gắn thu nhập chính của cán bộ làm công tác nghiên cứu hưởng theo kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học. Khuyến khích cán bộ trẻ tham gia công tác nghiên cứu khoa học.

- Quyền tác giả và quyền liên quan

Nâng cao nhận thức, tri thức và ý thức chấp hành các quy định pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan trong cộng đồng, đặc biệt là đối với các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan. Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về quyền tác giả trên các phương tiện xuất bản, báo chí, internet.

Củng cố và tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền tác giả từ Trung ương đến địa phương. Kiểm tra, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan, đảm bảo việc bảo hộ đầy đủ, có hiệu quả phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Từng bước hình thành hệ thống quản lý tập thể quyền tác giả. Phân đấu xác lập trật tự theo quy định pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan trên một số lĩnh vực có sự vi phạm nghiêm trọng.

4. Các giải pháp chủ yếu

Để xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đạt được mục tiêu phát triển văn hoá đến năm 2020, cần tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

a) Nâng nhận thức tư tưởng, xây dựng con người

- Học tập, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá được thể hiện trên các mặt chủ yếu sau đây:

. Văn hoá thuộc kiến trúc thượng tầng, có quan hệ chặt chẽ với kinh tế và chính trị. Văn hoá “không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”.

. Văn hoá vừa có tính nhân loại, vừa có tính dân tộc sâu sắc, “văn hoá Việt Nam là ảnh hưởng lẫn nhau của văn hoá Đông phương và Tây phương chung đúc lại”. Để văn hoá Việt Nam phát triển phải biết phát huy tinh hoa văn hoá của dân tộc, vừa hấp thụ tinh hoa văn hoá của nhân loại.

. “Văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi”; văn hoá là sự nghiệp của quần chúng, phải đi vào đời sống xã hội, thể hiện cốt cách của dân tộc; bảo vệ và phát huy di sản văn hoá dân tộc, văn hoá truyền thống và văn hoá hiện đại; khắc phục những tàn dư lạc hậu, lỗi thời, bổ sung các giá trị mới.

. Con người vừa là chủ thể sáng tạo văn hoá, vừa là sản phẩm văn hoá, vì thế việc phát triển văn hoá phải gắn với vấn đề xây dựng con người, phải chăm lo đến sự nghiệp “trồng người”.

+ Quán triệt nhận thức về vai trò của việc giáo dục Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của việc xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Gắn nhiệm vụ xây dựng văn hoá với nhiệm vụ xây dựng, chính đốn Đảng thông qua cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tạo nên bước chuyển biến thực sự trong hành động. Mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị, khu dân cư cần xây dựng quy chế, quy ước, đặt ra các chỉ tiêu cụ thể, thiết thực, khả thi thực hiện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Nghiên cứu biên soạn tài liệu, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá; giáo dục, cung cấp các kiến thức và kỹ năng ứng xử văn hoá trong gia đình, trong công sở, trường học, bệnh viện, doanh nghiệp, nơi công cộng, chốn tôn nghiêm... Huy động các phương tiện thông tin đại chúng, các đội thông tin lưu động, các hình thức tuyên truyền, giáo dục sinh động, đa dạng, thích hợp với từng đối tượng để thực hiện cuộc vận động này đạt hiệu quả thiết thực.

- Xây dựng con người

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã xác định con người là nguồn nội lực để phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển văn hoá chính là phát huy nguồn lực con người - nguồn lực lớn nhất và quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Thông qua chức năng xây dựng con người, bồi dưỡng lòng yêu nước, năng lực, trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, ý thức trách nhiệm xây dựng xã hội; kết hợp hài hoà tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội, phát huy tính năng động, sáng tạo của mọi người dân. Giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân cách văn hoá cho mọi người trên cơ sở các quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hoá; gắn chặt mục tiêu xây dựng con người với hoạt động thực tiễn và các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng của quần chúng.

+ Căn cứ vào 5 đức tính của con người Việt Nam cần xây dựng được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) và những yêu cầu mới đối với việc xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế nêu trong Chiến lược, các tổ chức, cơ quan, đơn vị, khu dân cư... xây dựng thành các tiêu chí cụ thể, sát hợp với từng đối tượng, với từng lĩnh vực và địa bàn hoạt động.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng, chính quyền các cấp đối với lĩnh vực văn hoá

Xác định công tác văn hoá là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp. Chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hoá trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương; thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về văn hoá. Các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước có kế hoạch, biện pháp đẩy mạnh việc xây dựng văn hoá trong tổ chức đảng và cơ quan nhà nước để làm gương cho xã hội, nhân dân thực hiện nhiệm vụ này.

b) Đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà nước

Là giải pháp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng và phát triển văn hoá.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Hoàn thành cơ bản việc thể chế hoá các quan điểm, đường lối, định hướng của Đảng về văn hoá, văn học, nghệ thuật trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Do tính đặc thù và nhạy cảm

của lĩnh vực này, trong công tác quản lý phải giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và dân chủ hoá công tác quản lý; quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo lãnh thổ và nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa. Quan điểm về quản lý là thực hiện hai chức năng “xây” và “chống”, trong đó “xây” là cơ bản. Mục tiêu quan trọng của quản lý văn hoá là tạo điều kiện để bảo tồn, phát huy và phát triển nguồn lực văn hoá. Quản lý nhà nước về văn hoá phải thông qua việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch; xây dựng pháp luật và cơ chế, chính sách.

+ Triển khai thực hiện các biện pháp đồng bộ, chủ động đấu tranh phòng chống văn hoá độc hại, sự áp đặt về văn hoá của các cường quốc, chống “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực văn hoá đối với nước ta. Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong việc quản lý thị trường văn hoá phẩm; quản lý việc sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet (website, blog, portal) tại Việt Nam. Chủ động đấu tranh với những biểu hiện lai căng, phi văn hoá, góp phần bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc và tính đa dạng trong thống nhất của văn hoá Việt Nam.

+ Tăng cường hiệu lực của công tác thanh tra nhà nước về văn hoá.

- Đổi mới tổ chức, nội dung và cơ chế quản lý.

Sự phát triển như vũ bão của thông tin đại chúng (truyền hình, internet, bưu chính viễn thông...), sự xuất hiện và phát triển của các hình thức thể hiện mới về văn hoá, nghệ thuật (“game online”, “blog”, “văn học mạng”...), sự phát triển xã hội hoá hoạt động văn hoá, sự mở rộng và đa phương trong giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hoá, nghệ thuật... đặt ra sự cần thiết phải đổi mới về tổ chức, nội dung và cơ chế quản lý văn hoá.

+ Trước hết là đổi mới, nâng cao năng lực hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra hoạt động văn hoá mang tính chuyên nghiệp của cán bộ quản lý và nghiệp vụ văn hoá; phân cấp rõ ràng và cụ thể trách nhiệm và thẩm quyền của các cấp; thực hiện có bước tiến rõ rệt về cải cách hành chính trên lĩnh vực văn hoá. Thực hiện cơ chế phân biện xã hội đối với hoạt động văn hoá.

+ Đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công nhằm đề cao trách nhiệm, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy mọi nguồn lực xã hội để nâng cao chất lượng và hiệu quả cung ứng dịch vụ công về văn hoá, đảm bảo công bằng xã hội và đáp ứng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hoá ngày càng cao của nhân dân. Rà soát, sắp xếp lại các tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc ngành theo hướng hoạt động của đơn vị dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với đặc điểm, tính chất của mỗi loại dịch vụ công, mỗi loại đối tượng hưởng thụ, mỗi khu vực; xây dựng cơ chế hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận cho từng loại hình cung ứng dịch vụ công; thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với

đơn vị sự nghiệp công lập. Sắp xếp lại các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp trong toàn quốc - đơn vị sự nghiệp công lập - theo hướng mỗi tỉnh cần có một đơn vị nghệ thuật công lập, nòng cốt là nghệ thuật truyền thống, các đoàn nghệ thuật khác thành lập dưới hình thức ngoài công lập. Riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có thể thành lập một số đơn vị nghệ thuật công lập làm nòng cốt. Tập trung xây dựng một số đơn vị nghệ thuật truyền thống và hiện đại tiêu biểu của Trung ương, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

+ Khôi các viện nghiên cứu, cần đầu tư nâng cấp Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam để xứng đáng là trung tâm nghiên cứu về những vấn đề chiến lược phát triển văn hoá. Mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học về lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật. Kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học giữa các trường văn hoá, nghệ thuật và các viện nghiên cứu; thực hiện việc đào tạo theo chỉ tiêu và đào tạo theo nhu cầu xã hội.

- Củng cố, xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển văn hoá

Tổng kết việc xây dựng và kết quả triển khai các chính sách trong cụm giải pháp của Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII).

Các chính sách về văn hoá cần được nghiên cứu xây dựng theo hướng:

+ Chính sách đối với đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp văn hoá, nghệ thuật trong hoạt động kinh tế.

Các đơn vị sự nghiệp văn hoá chuyển sang cơ chế thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định của pháp luật. Ngoài nhiệm vụ Nhà nước giao, đơn vị được quyền tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của xã hội, phù hợp với khả năng của đơn vị và đúng với quy định của pháp luật.

Khuyến khích đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi sang hoạt động theo loại hình ngoài công lập, hoạt động theo nguyên tắc tự đảm bảo kinh phí; được Nhà nước và xã hội đối xử bình đẳng đối với các sản phẩm và dịch vụ như cơ sở công lập.

. Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh doanh nghiệp ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo hướng chuyển đổi một số doanh nghiệp sang hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, các doanh nghiệp còn lại tiến hành cổ phần hoá với bước đi thích hợp.

. Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách và môi trường kinh doanh để phát triển ngành “công nghiệp văn hoá”.

. Thực hiện chế độ đặt hàng có định hướng cho khâu sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật, kịch bản phim điện ảnh và sản xuất phim, xuất bản, trợ giá cước phí vận chuyển sách, báo ra nước ngoài.

+ Chính sách gắn phát triển kinh tế - xã hội với phát triển văn hoá.

. Việc xây dựng các mục tiêu, giải pháp kinh tế trong kế hoạch 5 năm, hàng năm của các cấp, các ngành và địa phương phải gắn với các mục tiêu, giải pháp về văn hoá.

. Thực hiện văn minh trong thương nghiệp, văn hoá trong kinh doanh.

. Việc quy hoạch xây dựng các khu dân cư, khu công nghiệp, các đô thị mới... phải dành quỹ đất phù hợp và thuận lợi để xây dựng các công trình văn hoá (nhà văn hoá, khu thể thao, khu vui chơi giải trí, rạp chiếu bóng, thư viện hoặc phòng đọc sách báo, công trình mỹ thuật, điêu khắc...).

. Xây dựng và ban hành các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội tham gia sáng tạo, sản xuất, phổ biến và kinh doanh trên lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật. Ban hành các quy định miễn, giảm thuế cho các khoản đầu tư, đóng góp của các doanh nghiệp vào việc bảo tồn di sản văn hoá dân tộc, xây dựng các công trình văn hoá; bảo trợ các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị về nội dung tư tưởng và nghệ thuật, các hoạt động văn hoá ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa và các khoản đóng góp vào các hoạt động phát triển sự nghiệp văn hoá.

+ Chính sách xã hội hoá hoạt động văn hoá.

Chính sách xã hội hoá hoạt động văn hoá được coi là một trong những giải pháp quan trọng nhằm thu hút toàn xã hội, các thành phần kinh tế tham gia vào các hoạt động sáng tạo, cung cấp và phổ biến sản phẩm văn hoá, xây dựng cộng đồng trách nhiệm của toàn xã hội phát triển sự nghiệp văn hoá, tạo điều kiện cho các hoạt động văn hoá phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, nâng cao dần mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân.

Do tính đặc thù, nhạy cảm về chính trị, tư tưởng, nên trong công tác xã hội hoá hoạt động văn hoá cần có bước đi thích hợp cho từng loại hình, từng vùng, miền.

. Phân loại rõ chức năng các loại dịch vụ văn hoá, trong đó có các loại dịch vụ công, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước và các loại dịch vụ khác để có hướng đầu tư và khuyến khích chuyển đổi phù hợp. Trên cơ sở đó, xác định cụ thể lĩnh vực cần duy trì hình thức công lập, lĩnh vực cần đẩy mạnh chuyển đổi sang đơn vị ngoài công lập; xác định phạm vi và mức độ Nhà nước cần hỗ trợ đối với từng lĩnh vực hoạt động văn hoá.

. Nhà nước có cơ chế, chính sách khuyến khích thành lập các đoàn nghệ thuật, trường đào tạo văn hoá, nghệ thuật... ngoài công lập; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá và tổ chức kinh doanh dưới sự quản lý của Nhà nước trên các lĩnh vực: Xây dựng rạp chiếu bóng, nhà hát, bảo tàng, thư viện, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, đại lý băng hình, phát hành phim, sách báo, triển lãm mỹ thuật, dạy học múa, nhạc, hoạ; liên doanh với các nhà đầu tư trong và ngoài nước một số khâu về in.

. Xây dựng cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đóng góp kinh phí cho tổ chức các hoạt động văn hoá, thông tin và giữ gìn di sản văn hoá dân tộc, Nhà nước áp dụng các hình thức ghi công thích hợp.

+ Chính sách khuyến khích sáng tạo.

. Hoàn thiện môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức, văn nghệ sĩ. Ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động văn hoá và văn nghệ; bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để trí thức, văn nghệ sĩ phát triển, cống hiến và được xã hội tôn vinh.

. Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích sáng tạo. Hàng năm Nhà nước dành một khoản kinh phí thường xuyên cho việc hỗ trợ hoạt động sáng tạo và phổ biến tác phẩm văn học, nghệ thuật, kiến trúc, báo chí, sưu tầm, phổ biến kho tàng văn hoá dân gian theo cơ chế Nhà nước tài trợ, đặt hàng. Khuyến khích các doanh nghiệp đóng góp tài chính để đầu tư cho xây dựng tác phẩm nghệ thuật.

. Tổ chức phát động các cuộc thi sáng tác văn học, nghệ thuật để có được nhiều tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật phục vụ nhu cầu của xã hội.

. Đa dạng hoá các nguồn lực tài chính (Nhà nước, tài trợ, hiến tặng...) trong việc thành lập và gây quỹ của các quỹ văn hoá để hỗ trợ cho hoạt động sáng tạo.

. Thực hiện bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, chế độ nhuận bút, chế độ bản quyền gắn với doanh thu của tác phẩm. Tiếp tục thực hiện các hình thức khen thưởng, các giải thưởng đối với các tác phẩm, công trình văn hoá, nghệ thuật tiêu biểu; cơ chế khuyến khích sáng tạo.

c) Tăng cường nguồn lực và cơ sở vật chất - kỹ thuật cho phát triển văn hoá

- Đào tạo nguồn nhân lực văn hoá, nghệ thuật

+ Xây dựng tiêu chuẩn và cơ chế lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu lĩnh vực văn hoá, văn nghệ có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đảm đương công việc.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật vững vàng về tư tưởng chính trị, tinh thông về nghề nghiệp; xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ đạt chất lượng cao, từng bước tiến lên ngang tầm với trình độ các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới. Thực hiện chính sách trọng dụng nhân tài, ưu đãi văn nghệ sĩ có quá trình cống hiến, có nhiều tác phẩm tốt, ảnh hưởng tích cực trong xã hội.

+ Xây dựng quy hoạch đào tạo văn hoá, nghệ thuật trong toàn quốc nhằm gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo văn hoá, nghệ thuật với nhu cầu của người học và nhu cầu của xã hội. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng đào tạo của hệ thống các trường văn hoá, nghệ thuật; củng cố, nâng cấp các trường cao đẳng văn hoá, nghệ thuật khu vực Tây Bắc, Việt Bắc, Tây Nguyên, trường trung cấp văn hoá, nghệ thuật ở các tỉnh, tạo điều kiện để các trường có đủ năng lực đào tạo nguồn nhân lực văn hoá, nghệ thuật. Hình thành 3 trung tâm đào tạo văn hoá, nghệ thuật đạt tiêu chuẩn quốc gia ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Thừa Thiên - Huế. Thành lập Trường Đại học Văn hoá Nghệ thuật ở khu vực Tây Nguyên, Trường Đại học Văn hoá Nghệ thuật Cần Thơ. Xây dựng Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam, Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam và một số trường văn hoá, nghệ thuật khác ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực.

+ Hoàn chỉnh hệ thống chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo cho các ngành học, các cấp đào tạo văn hoá, nghệ thuật (sáng tác, nghiên cứu, lý luận, phê bình, biểu diễn, chỉ huy, đạo diễn...) tiếp cận nhanh trình độ quốc tế mà vẫn giữ gìn bản sắc văn hoá, nghệ thuật dân tộc và những đặc trưng riêng về văn hoá, nghệ thuật của các vùng, miền để sử dụng thống nhất trong các trường trên phạm vi cả nước. Bổ sung một số môn học nghệ thuật truyền thống vào chương trình đào tạo. Mở một số ngành mới ở bậc đại học (gia đình học, chỉ đạo nghệ thuật; marketing văn hoá, nghệ thuật; âm thanh, ánh sáng nghệ thuật; thiết kế thời trang, đạo diễn lễ hội, diễn viên đóng thế, dẫn chương trình...). Mở rộng và phát triển đào tạo công nhân lành nghề trong một số lĩnh vực kỹ thuật.

+ Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ và phẩm chất đáp ứng nhiệm vụ đào tạo. Thực hiện chương trình nâng cao trình độ cho giáo viên thông qua các hình thức đào tạo sau đại học ở trong và ngoài nước, liên kết đào tạo, mời chuyên gia nước ngoài vào giảng dạy tại các trường văn hoá, nghệ thuật; gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học. Đổi mới phương pháp dạy và học của giáo viên và học sinh, sinh viên.

Thực hiện việc đưa đi đào tạo ở các nước tiên tiến đối với học sinh, sinh viên có đạo đức và triển vọng về tài năng trên các lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật.

+ Chú trọng đào tạo sư phạm nhạc, hoạ để đảm bảo nguồn giảng viên cho hệ thống các trường văn hoá, nghệ thuật, trường phổ thông từ Trung ương đến địa phương, góp phần vào việc nâng cao trình độ thẩm mỹ cho học sinh phổ thông.

+ Ưu tiên việc đào tạo đội ngũ trí thức văn hoá cho các dân tộc thiểu số, bảo đảm chế độ ưu đãi để họ có thể trở về công tác ở địa phương. Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh các bộ môn nghệ thuật truyền thống dân tộc.

+ Xây dựng chế độ, chính sách phù hợp với đặc thù nghề nghiệp của giáo viên, học sinh nghệ thuật để khuyến khích lao động sáng tạo nghệ thuật; khuyến khích nghệ sĩ, nghệ nhân tham gia giảng dạy các ngành nghệ thuật đặc thù. Có cơ chế chính sách huy động trí thức văn hoá đầu ngành, văn nghệ sĩ tài năng trực tiếp chăm lo và thực hiện việc đào tạo đội ngũ kế cận.

+ Chú trọng đào tạo kiến thức về quản lý và tổ chức các hoạt động văn hoá cho cán bộ cơ sở; khắc phục tình trạng thiếu cán bộ hoạt động văn hoá được đào tạo cơ bản ở các tỉnh. áp dụng chính sách định kỳ và cơ chế bảo đảm chất lượng bồi dưỡng, đào tạo lại chuyên môn cho đội ngũ những người hoạt động trên lĩnh vực văn hoá.

+ Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để xã hội hoá hoạt động đào tạo; nâng cao chất lượng đào tạo đi đôi với việc đa dạng hoá các loại hình đào tạo văn hoá, nghệ thuật, đảm bảo mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài của Đảng và Nhà nước.

- Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật

+ Tăng cường đầu tư cho văn hoá, văn học, nghệ thuật; đảm bảo kinh phí cho các chương trình mục tiêu lớn về văn hoá, cho hoạt động sáng tạo của các hội văn học, nghệ thuật. Nâng cấp, cải tạo và xây mới một số nhà hát, rạp chiếu phim, trung tâm triển lãm văn hoá - nghệ thuật, bảo tàng, thư viện... có chất lượng cao, tầm cỡ lớn, tính chất hiện đại ở các thành phố, trung tâm kinh tế, chính trị văn hoá của đất nước và các công trình văn hoá lớn để kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

+ Nhà nước có chính sách ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật then chốt, có vai trò quan trọng trong việc định hướng chính trị, tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ và giá trị xã hội; đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống thiết chế văn hoá công cộng; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và tổ chức kinh doanh dưới sự quản lý và hướng dẫn của Nhà nước đối với một số loại dịch vụ văn hoá, nghệ thuật.

+ Trong các cơ quan, công sở, trường học, khu công nghiệp, doanh nghiệp... đều phải quy hoạch xây dựng các thiết chế văn hoá (thư viện, nhà văn hoá, câu lạc bộ thể thao...) để phục vụ đời sống tinh thần của cán bộ, công nhân, viên chức.

+ Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới vào sản xuất phim và lưu trữ phim, bảo quản tài liệu, hiện vật bảo tàng, bảo tồn di tích lịch sử - văn hoá, lưu giữ và phát huy di sản văn hoá phi vật thể, xuất bản, thư viện...

- Phối hợp tạo sức mạnh tổng hợp của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội

Văn hoá, thể thao và du lịch có mối liên hệ chặt chẽ, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển. Văn hoá là nền tảng và là điều kiện quan trọng để phát triển thể thao và du lịch; ngược lại, thể thao và du lịch phát triển tạo điều kiện để văn hoá phát huy, giữ vai trò làm động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Việc nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng và nhân cách văn hoá của các hoạt động thể thao và du lịch; phát triển du lịch văn hoá; sưu tầm, khai thác các trò chơi dân gian truyền thống và đưa các bộ môn thể thao dân tộc vào các hội thao và hệ thống giải hàng năm... làm phong phú thêm đời sống văn hoá, là cơ hội để giới thiệu, tôn vinh văn hoá Việt Nam. Việc quy hoạch tạo lập không gian văn hoá thư giãn và thoải mái cho mọi người; phát triển thể thao giải trí... mở ra những cơ hội và khả năng mới cho phát triển văn hoá du lịch. Sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa 3 lĩnh vực này tạo nên sức mạnh tổng hợp để phát triển nhanh, toàn diện, hiệu quả, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người, bản sắc văn hoá Việt Nam ra thế giới.

d) Phát huy sức mạnh tổng hợp, tính năng động sáng tạo của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các hội sáng tạo văn học, nghệ thuật, thông tin, báo chí và của toàn xã hội trong sự nghiệp phát triển văn hoá

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả thiết thực của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của Chiến lược phát triển văn hoá.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Lý luận Văn học Nghệ thuật Trung ương, Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam trong công tác chỉ đạo và phối hợp hoạt động thực hiện Chiến lược phát triển văn hoá.

- Tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch với các Bộ, ngành liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển văn hoá:

+ Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo đưa nội dung giáo dục lịch sử, văn hoá, nghệ thuật, giáo dục gia đình vào trường học dưới nhiều hình thức sinh động, hấp dẫn, thích hợp. Tổ chức hoạt động ngoại khoá cho học sinh, sinh viên tham quan các bảo tàng, di tích lịch sử, di tích cách mạng; xem biểu diễn nghệ thuật truyền thống, lễ hội; tổ chức các cuộc liên hoan, các cuộc thi ca hát trong trường học, thi kiến thức về lịch sử, về văn hoá...

+ Phối hợp với Bộ Ngoại giao triển khai hoạt động ngoại giao văn hoá.

+ Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển và quản lý tốt xuất bản phẩm văn hoá, văn nghệ; văn hoá mạng; quản lý phim ảnh, chương trình ca nhạc nước ngoài đưa lên sóng truyền hình.

+ Phối hợp với Ủy ban Dân tộc triển khai các hoạt động văn hoá dân tộc thiểu số.

+ Phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch trong thanh niên, thiếu nhi.

+ Phối hợp với Bộ Tư lệnh bộ đội biên phòng trong hoạt động văn hoá - thông tin trên các tuyến biên giới, bờ biển.

+ Phối hợp với các đài phát thanh, truyền hình để giới thiệu rộng rãi các hoạt động văn hoá, các chương trình nghệ thuật, các hình thức sinh hoạt văn hoá, nghệ thuật của cộng đồng.

- Tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhất là các hội văn học, nghệ thuật trong việc vận động, tổ chức quần chúng, giới trí thức thực hiện nhiệm vụ về văn hoá, sáng tạo văn hoá, giáo dục và định hướng hưởng thụ văn hoá lành mạnh cho lớp trẻ; tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chính sách, chương trình phát triển văn hoá.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục văn hoá, thẩm mỹ, nếp sống và ứng xử văn hoá trong công sở, trường học, bệnh viện; văn hoá doanh nghiệp và kinh doanh; văn hoá trong giao thông; trong tổ chức và hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể thao, du lịch; trong sinh hoạt cộng đồng... Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về văn hoá phải gắn với quản lý xã hội bằng pháp luật, phát huy sức mạnh dư luận xã hội gắn với các phong trào hành động của quần chúng. Phát huy tinh thần tự nguyện, tính tự quản, năng lực làm chủ của nhân dân trong việc tổ chức các hoạt động và sáng tạo văn hoá. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển của các tổ chức nghề nghiệp, các câu lạc bộ văn hoá, nghệ thuật.

5. Tổ chức thực hiện chiến lược

Việc thực hiện Chiến lược phát triển văn hoá được chia làm 2 giai đoạn:

a) Giai đoạn đến năm 2015:

Trọng tâm của giai đoạn này là:

- Hướng mọi hoạt động văn hoá vào việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh.

- Bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển văn hoá: bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá; phát huy mạnh mẽ năng lực và tiềm năng sáng tạo của trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân; chế độ đặc thù đối với văn nghệ sĩ và học sinh, sinh viên, giáo viên các trường đào tạo nghệ thuật; chính sách đối với đơn vị sự nghiệp văn hoá, nghệ thuật, chính sách gắn phát triển kinh tế - xã hội với phát triển văn hoá và xã hội hoá hoạt động văn hoá.

- Xây dựng cơ chế, chính sách và giải pháp nâng cao hưởng thụ và hoạt động văn hoá của nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Đào tạo nguồn nhân lực về văn hoá, nghệ thuật. Tăng cường nguồn lực và cơ sở vật chất - kỹ thuật cho phát triển văn hoá.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, đổi mới quản lý và tổ chức hoạt động văn hoá. Xây dựng cơ chế phối hợp với các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị, đoàn thể và nghề nghiệp trong xây dựng và phát triển văn hoá.

- Chương trình xây dựng pháp luật:

+ Luật Quảng cáo;

+ Luật Thư viện;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;

+ Pháp lệnh Nghệ thuật biểu diễn;

+ Pháp lệnh Mỹ thuật - Nhiếp ảnh.

- Về quy hoạch ngành:

- + Quy hoạch phát triển ngành Điện ảnh;
- + Quy hoạch phát triển ngành Mỹ thuật;
- + Quy hoạch phát triển ngành Triển lãm;
- + Quy hoạch xây dựng tượng đài;
- + Quy hoạch các khu vui chơi giải trí dành cho trẻ em;
- + Quy hoạch hệ thống các trường đào tạo về văn hoá, nghệ thuật.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá, gồm 3 mục tiêu:

- + Bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá tiêu biểu của dân tộc;
- + Xây dựng và phát triển đời sống văn hoá cơ sở;
- + Hỗ trợ phát triển điện ảnh.

Nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình này là xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc chống xuống cấp và tôn tạo các di tích lịch sử - văn hoá, làng, bản tiêu biểu; sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hoá phi vật thể và lễ hội truyền thống đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hoá ở cơ sở, nâng cao năng lực và tạo điều kiện cho các gia đình phấn đấu trở thành gia đình văn hoá và nâng cao hưởng thụ tác phẩm điện ảnh cho nhân dân.

- Về các đề án, dự án lớn:

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình học tập thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hoá;

+ Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát huy sáng tạo văn học, nghệ thuật;

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tổng thể về việc đưa các chương trình, hoạt động văn hoá, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số;

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tôn vinh các nghệ nhân tiêu biểu của quốc gia;

+ Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù đối với nghệ sĩ, học sinh, sinh viên, giáo viên các trường đào tạo nghệ thuật;

+ Xây dựng cơ chế phối hợp chỉ đạo và hoạt động thực hiện Chiến lược phát triển văn hoá giữa Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Lý luận Văn học Nghệ thuật Trung ương, Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam;

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án phối hợp tạo sức mạnh tổng hợp của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội;

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án phát triển “công nghiệp văn hoá” Việt Nam;

+ Đưa vào hoạt động Trung tâm Văn hoá Việt Nam tại Cộng hoà Pháp và thiết lập một số trung tâm văn hoá Việt Nam ở nước ngoài theo kế hoạch được duyệt;

+ Hoàn thành và đưa vào hoạt động Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia;

+ Hoàn thành và đưa vào hoạt động Bảo tàng Lịch sử quốc gia;

+ Hoàn thành các dự án: Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam, Làng văn hoá - du lịch các dân tộc Việt Nam, Trung tâm Chiếu phim quốc gia.

b) Giai đoạn đến năm 2020:

Trọng tâm của giai đoạn này là:

+ Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng việc xây dựng con người Việt Nam, nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại hoá.

+ Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển văn hoá một cách đồng bộ, tiên tiến.

+ Nâng cao trình độ và chất lượng đào tạo văn hoá, nghệ thuật ngang tầm khu vực.

+ Hoàn thành về cơ bản việc xây dựng các thiết chế văn hoá từ Trung ương đến địa phương.

- Chương trình xây dựng pháp luật:

+ Luật Nghệ thuật biểu diễn;

+ Luật Mỹ thuật - Nhiếp ảnh.

- Về các dự án lớn:

- + Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam;
- + Bảo tàng Khoa học - Công nghệ;
- + Trường quay điện ảnh Cổ Loa;
- + Khu Lưu trữ hình ảnh động quốc gia;
- + Nhà hát đa năng quy mô lớn tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương khác.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Thiện Nhân
Nguyễn Thiện Nhân